

因應嚴重特殊傳染性肺炎雇主聘僱移工指引：

**Bản hướng dẫn chủ thuê lao động nước ngoài ứng phó bệnh
viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng (Covid-19)**

移工工作、生活及外出管理注意事項

**Những điều cần lưu ý trong việc quản lý công việc, đời sống
và khi đi ra ngoài của lao động nước ngoài**

109 年 4 月 24 日訂定
109 年 5 月 7 日修訂
110 年 5 月 21 日修訂
110 年 6 月 4 日修訂
110 年 6 月 21 日修訂
110 年 7 月 7 日修訂
110 年 7 月 15 日修訂
Sửa đổi 15/7/2021

一、前言

I. Lời mở đầu:

嚴重特殊傳染性肺炎已擴大至全球大流行，我國疫情並進入社區傳播階段，有鑑於國內已有移工宿舍爆發群聚感染，疫情升溫且社區傳播風險增加，考量我國移工居住特性及假日有群聚現象，為避免再有發生移工群聚感染情事，爰在移工國民待遇原則及符合相關勞動法令之前提下，配合已發布之「新型冠狀病毒感染防疫行為指引」、「社交距離注意事項」、「企業因應嚴重特殊傳染性肺炎(COVID-19)疫情持

續營運指引」、「COVID-19(武漢肺炎)疫情期間民眾假期生活防疫指引」及「COVID-19(武漢肺炎)」阻絕社區傳染策略」等，加強移工防疫措施，兼顧落實雇主生活照顧義務與管理責任，並以確保社區防疫安全為首要目標，提供本指引，以利雇主、私立就業服務機構及移工有所依循。

Bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng đã lan rộng ra toàn cầu và trở thành đại dịch, dịch bệnh tại Đài Loan đã bước vào giai đoạn lây nhiễm trong cộng đồng. Đối với việc tại Đài Loan đã bùng phát những cụm lây nhiễm tại ký túc xá của lao động nước ngoài, tình hình dịch bệnh trở nên nghiêm trọng hơn và nguy cơ lây nhiễm cộng đồng gia tăng, cần nhắc đặc điểm về chỗ ở và việc tụ tập vào ngày nghỉ của lao động nước ngoài ở Đài Loan, để phòng tránh tiếp tục xảy ra các cụm lây nhiễm của lao động nước ngoài, đồng thời với tiền đề là nguyên tắc đối xử quốc dân áp dụng cho lao động nước ngoài và phù hợp các quy định pháp luật liên quan, phối hợp với các Hướng dẫn đã được ban hành bao gồm: “Hướng dẫn về phòng chống lây nhiễm virus Covid-19”; “Những điều cần chú ý về giãn cách xã hội”, “Hướng dẫn doanh nghiệp ứng phó dịch viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng (Covid-19) để tiếp tục hoạt động kinh doanh”, “Hướng dẫn người dân phòng chống dịch trong sinh hoạt và ngày nghỉ vào thời kỳ dịch bệnh Covid-19 (Viêm phổi Vũ Hán)” và “Chiến lược

ngăn chặn lây lan cộng đồng bệnh viêm phổi Covid-19 (Viêm phổi Vũ Hán)” v.v..., tăng cường các biện pháp phòng chống dịch đối với lao động nước ngoài, thực hiện tốt nghĩa vụ chăm sóc đời sống và trách nhiệm quản lý của chủ thuê lao động, vì vậy cung cấp Hướng dẫn này với mục tiêu hàng đầu là đảm bảo sự an toàn và phòng chống dịch tại cộng đồng, để chủ thuê lao động, đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân và lao động nước ngoài cùng tuân thủ.

二、工作及生活管理措施

II. Biện pháp quản lý công việc và đời sống:

雇主應加強移工工作場所及住宿地點之防疫管理，落實相關管理措施，並向移工辦理宣導，以避免群聚感染風險，致影響移工與國人安全健康，或因有確診個案造成工作場所停工衍生無法營運之情事發生。又雇主如有需要，得委託私立就業服務機構辦理，應辦理措施及事項如下：

Chủ thuê lao động phải tăng cường việc quản lý phòng chống dịch tại nơi làm việc và nơi ở của lao động nước ngoài, thực hiện tốt các biện pháp quản lý, đồng thời triển khai tuyên truyền cho lao động nước ngoài để phòng tránh nguy cơ lây nhiễm theo cụm, gây ảnh hưởng tới sự an toàn và sức khỏe của lao động nước ngoài cũng như của người dân Đài Loan, hoặc gây ra tình trạng vì có ca nhiễm khiến nơi làm việc phải tạm nghỉ dẫn đến

doanh nghiệp không thể hoạt động. Ngoài ra nếu chủ thuê lao động có nhu cầu, có thể ủy thác cho đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân triển khai những biện pháp và công việc cần thực hiện như sau:

(一) 雇主應辦理措施：

(I) . Các biện pháp chủ thuê lao động cần thực hiện:

依雇主聘僱外國人許可及管理辦法(下稱雇聘辦法)第19條規定略以，雇主應為移工規劃住宿等事項並確實執行，爰雇主未善盡雇主責任，安排下列住宿及防疫措施等事項，已違反就業服務法第57條第9款及雇聘辦法第19條規定，後續將由地方主管機關予以裁處：

Theo nội dung tóm lược của quy định tại điều 19 Biện pháp cấp phép và quản lý chủ thuê tuyển dụng người nước ngoài (dưới đây gọi tắt là “Biện pháp tuyển dụng người nước ngoài”), chủ thuê phải quy hoạch chỗ ở cho lao động nước ngoài và thực hiện đúng theo quy hoạch, nếu chủ thuê không làm tròn trách nhiệm của mình trong việc bố trí chỗ ở và các biện pháp phòng chống dịch như dưới đây, là đã vi phạm quy định tại khoản 9 điều 57 Luật dịch vụ việc làm và điều 19 của Biện pháp tuyển dụng người nước ngoài, trong trường hợp đó cơ quan chủ quản địa phương sẽ đưa ra quyết định xử lý:

1、落實分流分艙原則，地方主管機關得令雇主限期改善：

1. Thực hiện nguyên tắc phân luồng chia khu vực, cơ quan chủ quản địa phương có thể yêu cầu chủ thuê cải thiện trong thời hạn quy định:

(1) 住宿於同一房間之移工，應安排於同一工作地點之同一工作區域、生產線或工作崗位，避免與住宿於其他房間之移工混雜。

(1) Lao động nước ngoài ở cùng một phòng, phải được bố trí làm việc tại cùng một khu làm việc, cùng dây chuyền sản xuất hoặc cùng vị trí công việc của cùng một địa điểm làm việc, để tránh làm chung lẫn lộn với những lao động nước ngoài ở phòng khác.

(2) 上下班及辦公動線分流，不同工作區域之移工出入應有分流管制(例如使用不同出入口、分流管制不同電梯停靠不同樓層)，並禁止移工於不同工作區域、樓層之間移動。

(2) Phân luồng di chuyển lúc đi làm, tan ca và trong lúc làm việc, phải quản lý phân luồng việc ra vào của lao động nước ngoài thuộc các khu vực làm việc khác nhau (ví dụ sử dụng các cửa ra vào khác nhau, quản lý phân luồng để cho thang máy khác nhau dừng ở các tầng khác nhau), đồng thời nghiêm cấm lao động nước ngoài di chuyển giữa các khu vực làm việc và giữa các tầng khác nhau.

2、避免不同雇主所聘之移工接觸，地方主管機關得令雇主限期

改善：

2. Tránh không để lao động nước ngoài thuộc các chủ thuê khác nhau tiếp xúc với nhau, cơ quan chủ quản địa phương có thể yêu cầu chủ thuê cải thiện trong thời hạn quy định:

雇主委任私立就業服務機構辦理移工生活管理，禁止安排不同雇主所聘移工，或同一雇主所聘但所屬不同工作地點之移工住宿於同一樓層。

Chủ thuê ủy thác cho đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân thực hiện việc quản lý đời sống của lao động nước ngoài, nghiêm cấm sắp xếp lao động nước ngoài thuộc các chủ thuê khác nhau, hoặc thuộc cùng một chủ thuê nhưng thuộc các địa điểm làm việc khác nhau ở chung một tầng.

3、明定工作規則及宿舍管理規則，強化移工工作及生活管理，且至少須有以下內容：

3. Lập ra quy tắc làm việc và nội quy quản lý ký túc xá, tăng cường quản lý về công việc và đời sống của lao động nước ngoài, và tối thiểu phải gồm các nội dung như sau:

(1) 住宿地點之公共區域(如盥洗衛浴或衣服洗滌空間)應依移工之住宿樓層或區域，分時段交錯使用。

(1) Khu vực công cộng tại chỗ ở (như khu tắm rửa vệ sinh hoặc

chỗ giặt quần áo) phải phân khung thời gian sử dụng theo tầng hoặc theo khu ở của lao động nước ngoài.

(2) 禁止移工於公共區域所在樓層以外之其他樓層或區域移動，且住宿於不同樓層或區域之移工，不得同時使用公共區域之設施設備或一起用餐。

(2) Nghiêm cấm lao động nước ngoài di chuyển tới các tầng khác hoặc khu vực khác ngoài tầng có khu vực công cộng, đồng thời lao động nước ngoài ở tại các tầng hoặc các khu chỗ ở khác nhau không được cùng nhau ăn uống hoặc sử dụng các thiết bị vật dụng của khu vực công cộng trong cùng một lúc.

(3) 工作場所或住宿地點如設有用餐區域，應於移工進入前量測體溫並限制同時段限制用餐人數，桌與桌距離應保持1.5公尺以上或設有隔屏，桌上應設有隔板，如為自助餐型態之餐廳，應有適當遮罩食物並由專人服務，或改以餐盒方式用餐。

Tại nơi làm việc hoặc chỗ ở nếu có khu vực ăn uống, trước khi vào phải đo thân nhiệt và hạn chế số lượng người ăn cùng một lúc, giữa các bàn phải có khoảng cách trên 1,5 m hoặc phải lắp vách ngăn, trên bàn phải lắp tấm ngăn, nếu là nhà ăn theo kiểu tự phục vụ, thì phải dùng đồ che đậy thức ăn thích

hộp và có nhân viên phục vụ, hoặc chuyển sang hình thức ăn cơm hộp.

(4) 僱主應針對工作場所及住宿地點進行定期消毒、清潔環境，並應提供肥皂、清水或酒精性乾洗手液。

(4) Chủ thuê phải định kỳ tiến hành tiêu độc khử trùng, làm sạch môi trường làm việc và chỗ ở, đồng thời phải cung cấp xà phòng, nước sạch và nước rửa tay khô có chứa cồn.

(5) 僱主如設置交通車、通勤車等交通運輸措施，應於移工上車前量測體溫並要求佩戴口罩，且有車內常態性的清理流程(至少每 6 小時一次)，針對經常接觸的物體表面進行消毒，並在維持搭乘人員社交距離之原則下，對乘客提供空間分隔。

(5) Chủ thuê lao động nếu có bố trí phương tiện giao thông, xe đưa đón nhân viên, phải đo thân nhiệt trước khi lao động nước ngoài lên xe và yêu cầu đeo khẩu trang, đồng thời phải có quy trình làm sạch thường xuyên bên trong xe (ít nhất 6 tiếng 1 lần), tiến hành khử trùng bề mặt các vật thể có sự tiếp xúc thường xuyên, và tạo không gian cách biệt cho hành khách đi xe trên nguyên tắc đảm bảo giãn cách xã hội.

(6) 僱主對於移工工作場所及住宿地點之人員進出應有管控

機制，並應記錄有關旅遊史、接觸史及是否群聚等資訊，包括放假期間之足跡、停留 15 分鐘以上地點、搭乘之交通工具及接觸對象等。

(6) Chủ thuê phải có cơ chế quản lý kiểm soát người ra vào tại nơi làm việc và chỗ ở của lao động nước ngoài, đồng thời ghi chép các thông tin liên quan về lịch sử di chuyển, lịch sử tiếp xúc và thông tin hội họp tụ tập, bao gồm các thông tin vào ngày nghỉ như lịch trình di chuyển, những địa điểm dừng lại trên 15 phút, phương tiện giao thông từng sử dụng và đối tượng tiếp xúc v.v...

4、加強防疫宣導：

4. Đẩy mạnh tuyên truyền về phòng dịch:

(1) 僱主應透過多元管道(如張貼海報、發送簡訊、建立 Line 等即時通訊軟體群組或於移工住宿地點播放影片等)或訂定工作規則，強化移工衛教及防疫觀念，並提醒移工倘有身體不適，應立即向僱主或私立就業服務機構反映，或撥打衛生福利部 1922 疫情通報及諮詢專線、勞動部(以下簡稱本部)1955 專線尋求協助。

(2) Chủ thuê phải thông qua nhiều phương thức khác nhau (như dán áp phích, gửi tin nhắn điện thoại, lập các nhóm sử dụng phần mềm nói chuyện trực tuyến như Line hoặc cho chiếu

video clip tại nơi ở của lao động nước ngoài) hoặc lập ra quy tắc làm việc, tăng cường hướng dẫn kiến thức y tế và quan niệm phòng dịch cho lao động nước ngoài, đồng thời nhắc nhở lao động nước ngoài nếu cảm thấy không khỏe, phải lập tức phản ánh với chủ thuê hoặc đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân, hoặc gọi tới đường dây thông báo và tư vấn dịch bệnh của Bộ Y tế - Phúc lợi theo số 1922, đường dây 1955 của Bộ Lao động (dưới đây gọi tắt là “BLĐ”) để tìm kiếm sự hỗ trợ.

(3) 應於各住宿地點出入口張貼規範，或以廣播等方式，宣導移工保持衛生，並持續更新宣導防疫資訊。

(3) Phải dán các nội quy, quy định tại cửa ra vào của những khu vực chỗ ở, hoặc dùng phương thức phát thanh để tuyên truyền hướng dẫn lao động nước ngoài giữ vệ sinh sạch sẽ, đồng thời liên tục cập nhật và tuyên truyền hướng dẫn về phòng chống dịch bệnh.

5、掌握移工健康狀況及安排就醫：雇主應每日量測及記錄移工身體健康狀況並造冊，如移工有嚴重特殊傳染性肺炎疑似症狀，包括發燒、頭痛、流鼻水、喉嚨痛、咳嗽、肌肉痠痛、倦怠/疲倦、腹瀉、嗅味覺異常等身體不適狀況，應安排其就醫及進行篩檢。有關雇主或私立就業服務機構協助就醫流程，詳如附件 1。

5. Năm bắt tình trạng sức khỏe của lao động nước ngoài và bố trí việc khám chữa bệnh: chủ thuê hằng ngày phải đo đạc, ghi chép các dữ liệu về tình trạng sức khỏe của lao động nước ngoài và lập danh sách, nếu lao động nước ngoài có những triệu chứng nghi mắc bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng (Covid-19), bao gồm các triệu chứng khó chịu như bị sốt, đau đầu, sổ mũi, đau họng, ho, đau nhức cơ bắp, uể oải/mệt mỏi, tiêu chảy và khúu, vị giác bất thường, phải bố trí cho lao động nước ngoài đi khám và làm xét nghiệm nhanh. Về quy trình chủ thuê hoặc đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân hỗ trợ đưa đi khám, vui lòng tham khảo Phụ lục 1.

6、預為準備 1 人 1 室且有獨立衛浴房間(以下稱 1 人 1 室房間)：為利移工之工作場所或住宿地點若發生群聚感染時，移工(指標個案)應進行篩檢並依據衛生單位通知入住集中檢疫所或醫院；其同住者視指標個案確診與否，由雇主安排 1 人 1 室進行隔離，雇主應提前準備與該應隔離人數相同之 1 人 1 室房間，可為自有宿舍及在外租賃房屋。

(trường hợp phát hiện đầu tiên : F0)

hoặc bệnh viện; người sống chung với F0 sẽ phụ thuộc vào trường hợp FO có được chẩn đoán hay không,

6. Phải chuẩn bị trước chỗ ở 1 người 1 phòng có nhà vệ sinh và nhà

tắm dùng riêng (dưới đây gọi tắt là phòng ở riêng biệt 1 người): nếu tại nơi làm việc hoặc tại chỗ ở của lao động nước ngoài có xuất hiện cụm lây nhiễm, lao động nước ngoài phải tiến hành xét nghiệm nhanh và căn cứ theo thông báo của cơ quan y tế vào ở tại Khu kiểm dịch tập trung đồng thời những người ở cùng với họ phải được chủ thuê bố trí thực hiện cách ly tại phòng ở riêng biệt 1 người, chủ thuê phải chuẩn bị trước số lượng phòng 1 người riêng biệt tương ứng với số người cần phải cách ly, có thể sử dụng ký túc xá có sẵn của chủ thuê hoặc thuê nhà bên ngoài.

- 7、雇主接續聘僱(含期滿轉換)移工，應安排移工辦理 PCR 檢驗：為確保移工及雇主防疫安全，新雇主原則應於接續聘僱(含期滿轉換)當日(含)前 3 日內，安排移工至指定醫療機構檢驗 PCR。倘區域內醫療院所，於前開所定期間未提供檢驗 PCR 或已預約掛號額滿無檢驗能量之特殊情事者，得例外延後於接續聘僱(含期滿轉換)當日(含)後 3 日內，安排移工檢驗 PCR，檢測費用應由新雇主支付。另新雇主於等待 PCR 檢驗結果期間，應安排移工於 1 人 1 室房間。

Chủ thuê tiếp nhận lao động chuyên chủ (bao gồm chuyên chủ sau khi hết hạn hợp đồng), nên sắp xếp cho người lao động làm xét nghiệm PCR: Để đảm bảo an toàn phòng dịch cho người

lao động và chủ thuê, chủ thuê mới nên trước 3 ngày kể từ ngày tiếp nhận lao động chuyển chủ (bao gồm chuyển chủ sau khi hết hạn hợp đồng), bố trí người lao động đến cơ quan y tế chỉ định để xét nghiệm PCR. Nếu thuộc trường hợp đặc biệt như là cơ sở y tế trong khu vực không thể cung cấp dịch vụ xét nghiệm PCR trong thời gian quy định nêu trên, hoặc không đặt được lịch hẹn xét nghiệm v.v..., thì sẽ được dời lui, trong vòng 3 ngày kể từ ngày tiếp nhận lao động, phải sắp xếp cho người lao động làm xét nghiệm PCR, chi phí xét nghiệm do chủ thuê mới chi trả. Bên cạnh đó, trong thời gian chờ đợi kết quả xét nghiệm PCR, chủ thuê phải chuẩn bị cho người lao động ở phòng 1 người.

8、移工若經篩檢確診或快篩陽性之應辦事項：

8. Những việc cần làm nếu lao động nước ngoài được xác định nhiễm bệnh sau khi xét nghiệm sàng lọc hoặc xét nghiệm nhanh có kết quả dương tính:

(1) 協助匡列：雇主應通知衛生單位，並協助匡列密切接觸者。

a. Hỗ trợ thực hiện khoanh vùng: chủ thuê phải thông báo cho cơ quan y tế và hỗ trợ thực hiện khoanh vùng những đối tượng tiếp xúc gần.

(2) 進行清消：確診或快篩陽性移工之工作場所及住宿地點應進行清消，執行清消之工作人員須經過適當訓練，應穿戴個人防護裝備(手套、口罩、隔離衣或防水圍裙、視需要使用護目鏡或面罩)。

b. Tiến hành tiêu độc khử trùng: Phải tiến hành tiêu độc khử trùng nơi làm việc và chỗ ở của lao động nước ngoài được xác nhận nhiễm bệnh hoặc xét nghiệm nhanh có kết quả dương tính, nhân viên thực hiện công việc khử trùng phải được huấn luyện đạt tiêu chuẩn, phải sử dụng các trang thiết bị bảo hộ (như găng tay, khẩu trang, trang phục cách ly hoặc tạp dề chống thấm nước, tùy theo mức độ cần thiết để sử dụng kính mắt bảo hộ và mặt nạ phòng dịch).

(3) 確診個案房間住宿人數減壓：移工(指標個案)若經快篩陽性，立即送集中檢疫所或醫院，同房之其他移工應於原房間安置，並視指標個案後續核酸檢測(PCR)結果續處。若指標個案確診，同房之其他移工屬密切接觸者，應由雇主安排 1 人 1 室房間進行隔離。

Giảm công suất số lượng người sử dụng phòng có trường hợp được xác nhận nhiễm Covid-19 : lao động nước ngoài (trường hợp phát hiện đầu tiên) nếu xét nghiệm nhanh có kết quả

dương tính, phải lập tức đưa đến Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện, những lao động nước ngoài khác ở cùng phòng với lao động nêu trên bố trí ở tại phòng ở ban đầu, công việc xử lý tiếp theo tùy thuộc kết quả xét nghiệm PCR của trường hợp lao động nước ngoài được phát hiện đầu tiên. Nếu trường hợp lao động nước ngoài được phát hiện đầu tiên xác nhận bị nhiễm bệnh, thì những lao động nước ngoài khác cùng phòng là những người tiếp xúc gần, phải được chủ thuê sắp xếp thực hiện cách ly tại phòng ở riêng biệt 1 người.

(4) 移工如經僱主或私立就業服務機構安排使用 COVID-19 家用快篩試劑，有關僱主或私立就業服務機構處置及協助作為，詳如附件 2。

Nếu chủ thuê hoặc cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân sắp xếp cho người lao động sử dụng bộ kit xét nghiệm nhanh Covid-19, cách xử lý và sự hỗ trợ của chủ thuê hoặc cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân được ghi rõ trong Phụ lục 2.

(二) 建議僱主辦理事項：

(II). Khuyến nghị chủ thuê cần phải thực hiện những việc như sau:

1、彈性上下班：移工上下班時間可彈性交錯，避免同一時段集中上下班，或建立異地或遠距辦公機制，以減少同時上班人

數。

1. Thời gian làm việc linh hoạt: thời gian đi làm và tan ca của lao động nước ngoài có thể sắp xếp so le, để tránh tập trung đông người vào làm và tan làm cùng một lúc, thiết lập cơ thể làm việc tại các địa điểm khác nhau hoặc làm việc từ xa, để giảm số lượng người đến làm việc cùng một lúc.

2、工作空間調整：建議讓移工之工作崗位保持適當間距，或進行空間區隔，另工作場所非必要之公共區域宜關閉停用；建議取消或延期與工作相關之會議或活動等，改採視訊會議或其他方式辦理。

2. Điều chỉnh không gian làm việc: khuyến nghị sắp xếp vị trí làm việc cho lao động nước ngoài phải có khoảng cách phù hợp, hoặc thực hiện ngăn cách thành từng khoảng không gian, ngoài ra khu vực công cộng không cần thiết tại nơi làm việc nên đóng cửa ngưng sử dụng; khuyến nghị hủy bỏ hoặc hoãn các cuộc họp hay hoạt động có liên quan đến công việc, chuyển sang họp online hoặc bằng các hình thức khác.

3、阻斷傳播鏈：

(1) 針對接續聘僱之移工，建議安排 PCR 檢測，並於接續聘僱起 14 日期間內，安排居住於 1 人 1 室房間。

(1) Đối với lao động nước ngoài được tiếp tục tuyển dụng sau khi mãn hạn, khuyến nghị bố trí làm xét nghiệm PCR, đồng thời trong thời gian 14 ngày kể từ ngày tiếp tục gia hạn hợp đồng tuyển dụng, phải bố trí cho lao động ở tại phòng ở riêng biệt 1 người.

(2) 針對已有嚴重特殊傳染性肺炎疑似症狀之移工，建議未篩檢前先安排居住於 1 人 1 室房間進行隔離，並由雇主安排就醫。另非辦理轉換雇主之移工若經快篩陰性，於等待 PCR 檢測結果前，建議續住 1 人 1 室房間，並要求移工配戴口罩及注意手部衛生(使用肥皂和水洗手，或使用酒精)。

(2) Đối với lao động nước ngoài nghi ngờ bị nhiễm viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng (Covid-19), khuyến nghị những lao động chưa được xét nghiệm sàng lọc tạm thời bố trí cho cách ly tại phòng ở riêng biệt 1 người, sau đó chủ thuê phải sắp xếp cho đi khám bệnh. Ngoài ra lao động nước ngoài sau khi làm xét nghiệm nhanh có kết quả âm tính và đang trong thời gian đợi kết quả xét nghiệm PCR, khuyến cáo tiếp tục bố trí ở tại phòng ở riêng biệt 1 người, đồng thời yêu cầu lao động nước ngoài phải đeo khẩu trang và chú ý giữ vệ sinh bàn tay (rửa tay bằng xà phòng và nước, hoặc dùng cồn sát khuẩn).

4、強化移工生活管理：

4. Tăng cường quản lý đời sống của lao động nước ngoài:

(1) 協助移工保持社交距離：建議雇主妥善運用現有閒置宿舍空間，增加每人居住面積，以利移工維持社交距離，降低群聚感染風險。

(1) Hỗ trợ lao động nước ngoài bảo đảm giãn cách xã hội: khuyến nghị chủ thuê tận dụng tốt không gian nhàn rỗi hiện có của ký túc xá để tăng thêm diện tích chỗ ở cho mỗi người, làm tốt việc bảo đảm giãn cách xã hội, giảm thấp nguy cơ lây nhiễm theo cụm.

(2) 減少移工外出需求：建議雇主依移工需求提供休閒娛樂設備，及適時協調移工常去之宗教場所，勿參加集會活動，改採視訊方式進行聚會或交流，另協助移工購買食物或日常用品，以減少移工外出。

(2) Giảm nhu cầu đi ra ngoài của lao động nước ngoài: khuyến nghị chủ thuê cung cấp thiết bị vui chơi giải trí theo nhu cầu của lao động nước ngoài, thương lượng với lao động nước ngoài về việc đi đến các địa điểm tôn giáo, không tham gia các hoạt động hội họp tụ tập, chuyển sang tụ họp hoặc giao lưu bằng hình thức trực tuyến, ngoài ra, nên hỗ trợ lao động nước ngoài mua thức ăn hoặc nhu yếu phẩm sinh hoạt để giảm nhu cầu đi ra ngoài của lao

động nước ngoài.

(3) 協助移工購買口罩：建議雇主儘量協助移工上網預購口罩，並提供必要之設備，如電腦、讀卡機或本部翻譯多國語言之購買指引。

(3) Hỗ trợ lao động nước ngoài mua khẩu trang: khuyến nghị chủ thuê tốt nhất hỗ trợ lao động nước ngoài mua khẩu trang qua mạng, đồng thời cung cấp các thiết bị cần thiết như máy vi tính, máy đọc thẻ hoặc cẩm nang hướng dẫn mua bán do BLD phát hành được dịch ra nhiều thứ tiếng.

5、關懷確診或快篩陽性之移工：建議雇主提供心理關懷服務，照顧確診移工及隔離移工之身心健康需求。

5. Quan tâm những lao động nước ngoài xác nhận bị nhiễm bệnh hoặc xét nghiệm nhanh có kết quả dương tính: khuyến nghị chủ thuê phải dành sự quan tâm về tâm lý, chăm sóc nhu cầu về thể chất và tinh thần của những lao động nước ngoài được xác nhận nhiễm bệnh và lao động nước ngoài đang phải thực hiện cách ly.

(三) 考量外籍家庭看護工作及家庭幫傭，多與被看護者或受照顧者同住於家戶內，尚不適用上述二、(一)之1、2及6有關分艙分流原則、委任私立就業服務機構不得安排不同雇主之移工居住於同一樓層及預為準備1人1室房間之規定。又外籍

家庭看護工及家庭幫傭於家庭內、隨同被看護者至醫院或長期照顧服務機構從事照顧工作，爰就其不同場域之照顧工作及其他相關注意事項，另訂附章。如有未盡事宜，仍依本指引規範辦理。

Cần nhắc công việc của khán hộ công gia đình và giúp việc gia đình người nước ngoài, hầu hết họ sống chung trong hộ gia đình với người bệnh được chăm sóc và trẻ em được chăm sóc, không thích hợp áp dụng nguyên tắc phân khu, phân luồng ở điểm 1, 2 và 6 trong mục 2, (1) , và quy định cơ quan dịch vụ việc làm tư nhân được ủy thác không được sắp xếp người lao động không cùng một chủ thuê sống cùng một tầng lầu và phải chuẩn bị trước 1 người 1 phòng. Ngoài ra, khán hộ công gia đình và giúp việc gia đình sống trong hộ gia đình, phải cùng với người bệnh được chăm sóc đến bệnh viện hoặc làm việc trong cơ sở dịch vụ chăm sóc dài hạn, sẽ đính kèm phụ lục để tham khảo những công việc chăm sóc trong các lĩnh vực khác nhau và các vấn đề liên quan khác cần được chú ý. Nếu có những vấn đề khác không được đề cập đến thì vẫn được xử lý theo Bản hướng dẫn này.

(四) 配合政府快速圍堵策略

1、 依據「COVID-19(武漢肺炎)」阻絕社區傳染策略，快速圍

堵係以病毒流行的社區為執行範圍，在劃定的圍堵區內，所有人無論是否曾有接觸史，皆施以病毒篩檢，並輔以擴大社交距離、加強監視等公共衛生介入，並以不任意移出圍堵區為原則。

1. Theo các chiến lược ngăn chặn lây lan cộng đồng bệnh viêm phổi Covid-19 (Viêm phổi Vũ Hán), chiến lược ngăn chặn nhanh có phạm vi áp dụng là khu vực cộng đồng có virus lây lan, tất cả mọi người trong khu vực ngăn chặn nhanh đã được hoạch định, bất kể là có lịch sử tiếp xúc hay không, đều được tiến hành xét nghiệm sàng lọc, đồng thời hướng dẫn việc mở rộng giãn cách xã hội, tăng cường các biện pháp can thiệp y tế công cộng như theo dõi giám sát, đồng thời trên nguyên tắc không được tùy ý ra khỏi khu vực thực hiện ngăn chặn nhanh.

2、若於中央流行疫情指揮中心發布疫情警戒標準第4級期間實施區域封鎖，或移工之工作場所或住宿地點於疫情警戒標準第3級以上期間，經衛生單位劃定為圍堵區內，請雇主配合建置管制機制及設備，避免移工離開工作地點或宿舍(醫療需求除外)。另雇主或私立就業服務機構應協助翻譯事宜，以利衛生單位進行篩檢作業。

2. Nếu tiến hành phong tỏa khu vực trong thời gian Trung tâm Chỉ

đạo và Phòng chống dịch bệnh công bố áp dụng cảnh báo dịch bệnh cấp độ 4, hoặc trong thời gian nơi làm việc hoặc nơi ở của lao động nước ngoài thuộc khu vực áp dụng mức cảnh báo dịch bệnh cấp độ 3 trở lên, nếu được cơ quan y tế hoạch định là thuộc khu vực áp dụng ngăn chặn, đề nghị chủ thuê phối hợp thiết lập cơ chế và thiết bị quản lý, phòng tránh việc lao động nước ngoài rời khỏi nơi làm việc hoặc ký túc xá (ngoại trừ do nhu cầu y tế). Ngoài ra chủ thuê hoặc đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân phải hỗ trợ công tác phiên dịch, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiến hành xét nghiệm sàng lọc của cơ quan y tế.

三、 移工生活注意事項

III. Những điều cần lưu ý trong cuộc sống của lao động nước ngoài

- (一) 移工放假外出原則：雇主應依勞動法令或勞動契約同意移工放假，不得禁止其放假，惟可協調移工避免於同一日集中放假。倘若移工須配合衛生主管機關執行居家隔離或居家檢疫時，應依嚴重特殊傳染性肺炎防治及紓困振興特別條例規定，給予防疫隔離假，並限制其不得外出或上班。有關移工放假原則，詳如附件 3。

Nguyên tắc lao động nước ngoài đi ra ngoài vào ngày nghỉ : Chủ thuê phải đồng ý cho người lao động nước ngoài nghỉ lễ phù hợp với Luật lao động hoặc hợp đồng lao động, không được cấm người lao động nghỉ phép, tuy nhiên, có thể thương lượng với lao động nước ngoài để tránh việc họ nghỉ cùng một ngày. Nếu người lao động nước ngoài cần phải phối hợp với cơ quan y tế có thẩm quyền, thực hiện cách ly tại nhà hoặc kiểm dịch tại nhà, theo Quy định về phòng ngừa và chữa bệnh viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt nghiêm trọng và điều lệ đặc biệt về phòng chống và cứu trợ tài chính, sẽ được nghỉ phép cách ly phòng dịch và hạn chế người lao động không được đi ra ngoài hoặc đi làm. Về nguyên tắc ngày nghỉ của lao động nước ngoài, vui lòng tham khảo Phụ lục 3.

- (二) 強化外出移工防疫宣導：雇主應提醒移工於放假外出或非上班時間外出時，儘量避免出入人潮擁擠、空氣不流通的公共場所，保持社交距離，室外 1 公尺，室內 1.5 公尺以上，及提醒移工外出時應戴口罩，以減少感染風險，且可鼓勵移工加入勞動部勞動力發展署建置之「Line@移點通」獲取最新防疫資訊。

Tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch cho lao động nước ngoài: Chủ thuê nên nhắc nhở lao động nước ngoài, vào ngày nghỉ

hoặc trong thời gian không đi làm, khi đi ra ngoài nên tránh ra vào nơi công cộng đông người, không khí không lưu thông, duy trì khoảng cách xã hội, ngoài trời cách 1 mét, trong nhà cách trên 1.5 mét, và nhắc nhở lao động nước ngoài khi đi ra ngoài nên đeo khẩu trang để giảm nguy cơ lây nhiễm, kích lệ lao động nước ngoài gia nhập “Line @E-Line (Line@移點通)” của Sở Phát triển nguồn lao động thuộc BLĐ để nắm bắt thông tin phòng chống dịch mới nhất.

四、快篩陽性及確診之移工應注意事項

Lao động nước ngoài bị nhiễm Covid-19 và LDNN có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính nên lưu ý những việc sau đây:

- (一) 移工快篩陽性立即隔離至集中檢疫所或醫院，等候 PCR 檢測結果，並請通知雇主及所委任之私立就業服務機構。

Lao động nước ngoài có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính phải lập tức cách ly tại Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện, đợi kết quả xét nghiệm PCR, đồng thời thông báo cho chủ thuê và đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân được ủy thác.

- (二) 移工確診(PCR 檢測陽性)續住集中檢疫所或醫院，並依嚴重特殊傳染性肺炎確診個案處置及解除隔離治療條件續處。

Lao động nước ngoài mắc Covid-19 (xét nghiệm PCR dương tính)

tiếp tục ở Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện, và căn cứ theo tiêu chuẩn để tiếp tục xử lý các trường hợp được xác nhận bị nhiễm Covid-19 và gỡ bỏ điều trị cách ly.

- (三) 隔離期間請配戴口罩及注意手部衛生(使用肥皂和水洗手, 或使用酒精)。

Trong thời gian cách ly phải đeo khẩu trang và chú ý vệ sinh bàn tay (rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch cồn sát khuẩn).

- (四) 務必觀察症狀變化, 若出現下列症狀時, 請立即聯繫集中檢疫所或醫院之醫事或護理人員: 發燒、喘、呼吸困難、持續胸痛、胸悶、意識不清、皮膚或嘴唇或指甲床發青。

Phải quan sát những thay đổi của các triệu chứng, nếu xuất hiện các triệu chứng: thở gấp, khó thở, đau ngực dai dẳng, tức ngực, không có ý thức, da, môi hoặc móng tay chuyển sang màu xanh, hãy lập tức liên hệ với Khu kiểm dịch tập trung hoặc bác sĩ hoặc nhân viên y tế của bệnh viện.

- (五) 請主動聯絡通知密切接觸者(有症狀發生的 3 日前至隔離當日, 曾有共同用餐、共同居住或未配戴口罩面對面 15 分鐘以上接觸的對象), 請密切接觸者於疫調前即自我隔離並健康監測。如密切接觸者為同公司員工(本國勞工或其他移工), 請同時主動聯絡雇主。

Vui lòng chủ động liên lạc, thông báo với người tiếp xúc gần (đối tượng tiếp xúc trước khi xuất hiện triệu chứng 3 ngày cho đến ngày cách ly, từng cùng ăn cơm, ở chung hoặc không đeo khẩu trang khi đối diện nhau trên 15 phút), bảo người tiếp xúc gần hãy tự cách ly và theo dõi sức khỏe trước khi cơ quan y tế điều tra nguồn lây nhiễm. Nếu người tiếp xúc gần là người cùng công ty (người Đài Loan hoặc lao động nước khác), vui lòng chủ động liên lạc với chủ thuê.

- (六) 依嚴重特殊傳染性肺炎確診個案處置及解除隔離治療條件，移工若屬無症狀或輕症個案，距發病日已達 10 日以上，退燒至少 1 日且症狀緩解者，經衛生單位開立通知書，應於 1 人 1 室房間繼續進行隔離 7 日。

Dựa theo tiêu chuẩn giải quyết các trường hợp được xác nhận bị nhiễm Covid-19 và gỡ bỏ điều trị cách ly, nếu lao động nước ngoài thuộc trường hợp không có triệu chứng hoặc triệu chứng nhẹ, trên 10 ngày kể từ ngày phát bệnh, đã hạ sốt ít nhất 1 ngày và triệu chứng đã giảm nhẹ, nên tiếp tục cách ly 7 ngày trong phòng 1 người sau khi nhận được thông báo của cơ quan y tế

五、接觸確診個案之移工應注意事項

Người lao động nước ngoài từng tiếp xúc với ca nhiễm nên chú

ý những điều sau đây:

- (一) 移工如與確診個案有症狀發生的 3 日前至隔離當日，曾有共同用餐、共同居住或未配戴口罩面對面 15 分鐘以上的接觸，應由雇主安排隔離於 1 人 1 室房間，不要外出，並等候公衛人員通知。

Người lao động nước ngoài nếu từng tiếp xúc với ca nhiễm trước 3 ngày xuất hiện triệu chứng cho đến ngày cách ly, từng ăn cơm chung, ở chung nhà hoặc không đeo khẩu trang khi đối diện nhau trên 15 phút, nên do chủ thuê bố trí cách ly 1 người 1 một phòng, đừng đi ra ngoài và chờ nhân viên y tế công cộng thông báo.

- (二) 隔離期間請配戴口罩及注意手部衛生(使用肥皂和水洗手，或使用酒精)。

Phải đeo khẩu trang trong suốt thời gian cách ly và chú ý vệ sinh bàn tay (rửa tay bằng xà phòng hoặc dùng dung dịch cồn sát khuẩn).

- (三) 觀察自己是否出現嚴重特殊傳染性肺炎相關症狀，如：發燒、流鼻水、咳嗽、喉嚨痛、倦怠、肌肉痠痛、頭痛、腹瀉、嗅覺或味覺異常、呼吸急促等。若有症狀時，請立即聯繫 119、當地衛生主管機關或撥打 1922 疫情通報及諮詢專線，並通知雇主或所委任之私立就業服務機構安排就醫及進行篩檢。

Tự quan sát xem mình có xuất hiện triệu chứng của dịch Covid-19 hay không, chẳng hạn như : Sốt, chảy nước mũi, đau họng, mệt mỏi, đau cơ, đau đầu, tiêu chảy, khứu giác hoặc vị giác bất thường, thờ gáp v.v...Nếu có xuất hiện những triệu chứng vừa rồi thì hãy lập tức liên hệ với cơ quan y tế địa phương, gọi 119 hoặc gọi đến đường dây nóng thông báo và tư vấn dịch bệnh 1922, đồng thời thông báo cho chủ thuê hoặc đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân được ủy thác để được sắp xếp đi khám bệnh và làm xét nghiệm nhanh.

- (四) 移工若不是密切接觸者，僅須進行自我健康監測 14 日，如有疑似症狀，請配戴口罩及通知雇主及所委任之私立就業服務機構後安排就醫，並告知可能的接觸史。

Nếu lao động nước ngoài không phải là người tiếp xúc gần, chỉ cần tự theo dõi sức khỏe 14 ngày, nếu nghi ngờ có triệu chứng của Covid-19 thì hãy đeo khẩu trang và thông báo với chủ thuê và đơn vị dịch vụ việc làm tư nhân được ủy thác để được sắp xếp đi khám bệnh, khi đi khám phải thông báo lịch sử tiếp xúc của bản thân mình.

六、 其他事項

Các vấn đề khác

- (一) 有關嚴重特殊傳染性肺炎相關資訊、最新公告、防護宣導等，

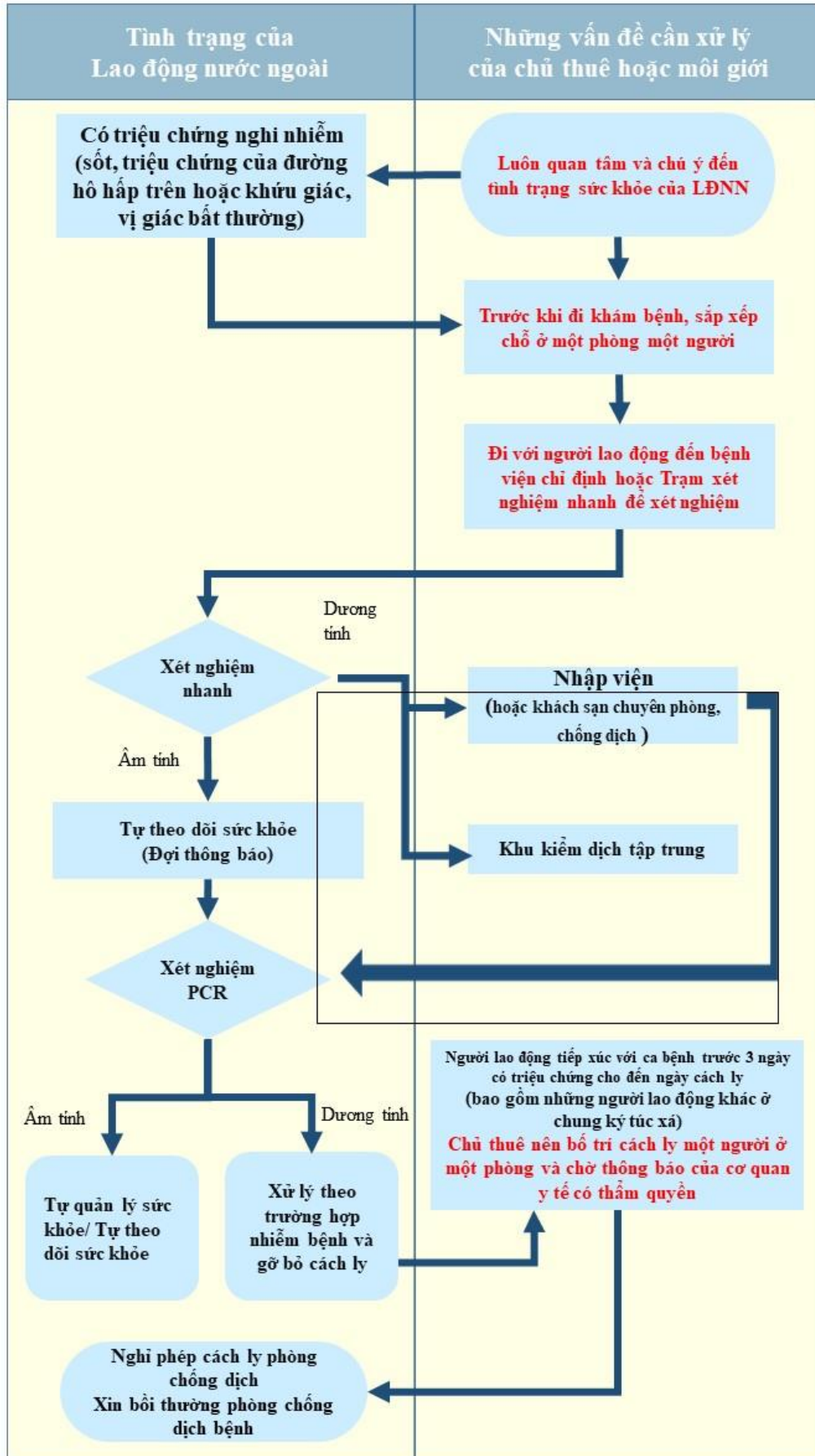
可參閱衛生福利部疾病管制署全球資訊網 (<https://www.cdc.gov.tw>)，或撥打免付費 1922 疫情通報及諮詢專線(或 0800-001922)洽詢。

Hãy truy cập vào trang Thông tin toàn cầu của Sở Quản lý và Kiểm soát dịch bệnh thuộc Bộ Y tế - Phúc lợi (<https://www.cdc.gov.tw>) để xem những thông tin liên quan về dịch Covid-19, thông báo mới nhất, tuyên truyền phòng chống dịch v.v..., hoặc gọi đến đường dây nóng thông báo và tư vấn dịch bệnh miễn phí 1922 (hoặc 0800-001922) để xin tư vấn.

(二) 另移工可撥打本部 1955 專線循求協助或加入勞動部勞動力發展署建置之「Line@移點通」獲取最新防疫資訊。

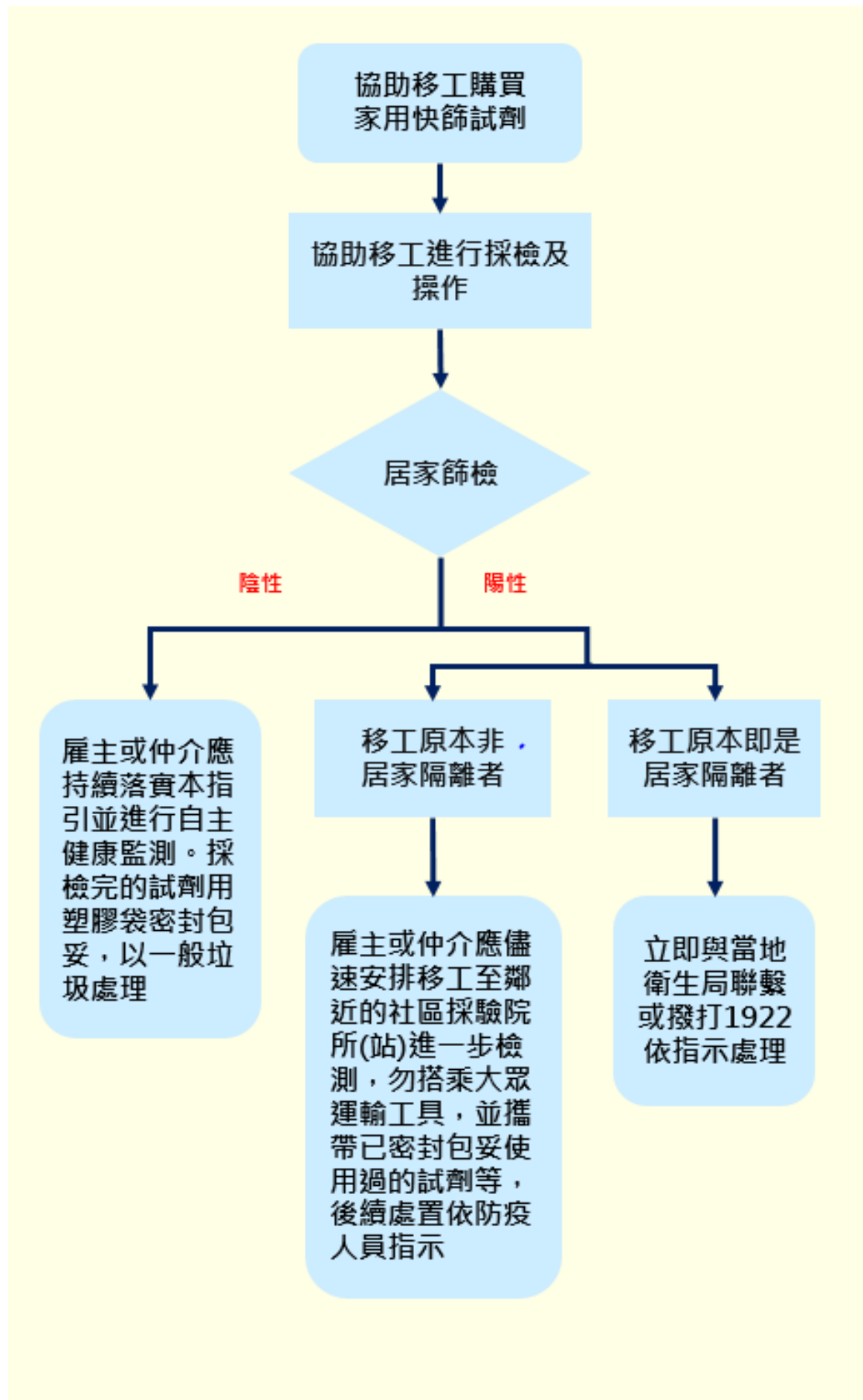
Ngoài ra, lao động nước ngoài cũng có thể gọi đến đường dây nóng 1955 của BLĐ để xin hỗ trợ hoặc tham gia “Line@E-line” của Sở phát triển nhân lực thuộc BLĐ để nắm bắt thông tin phòng chống dịch mới nhất.

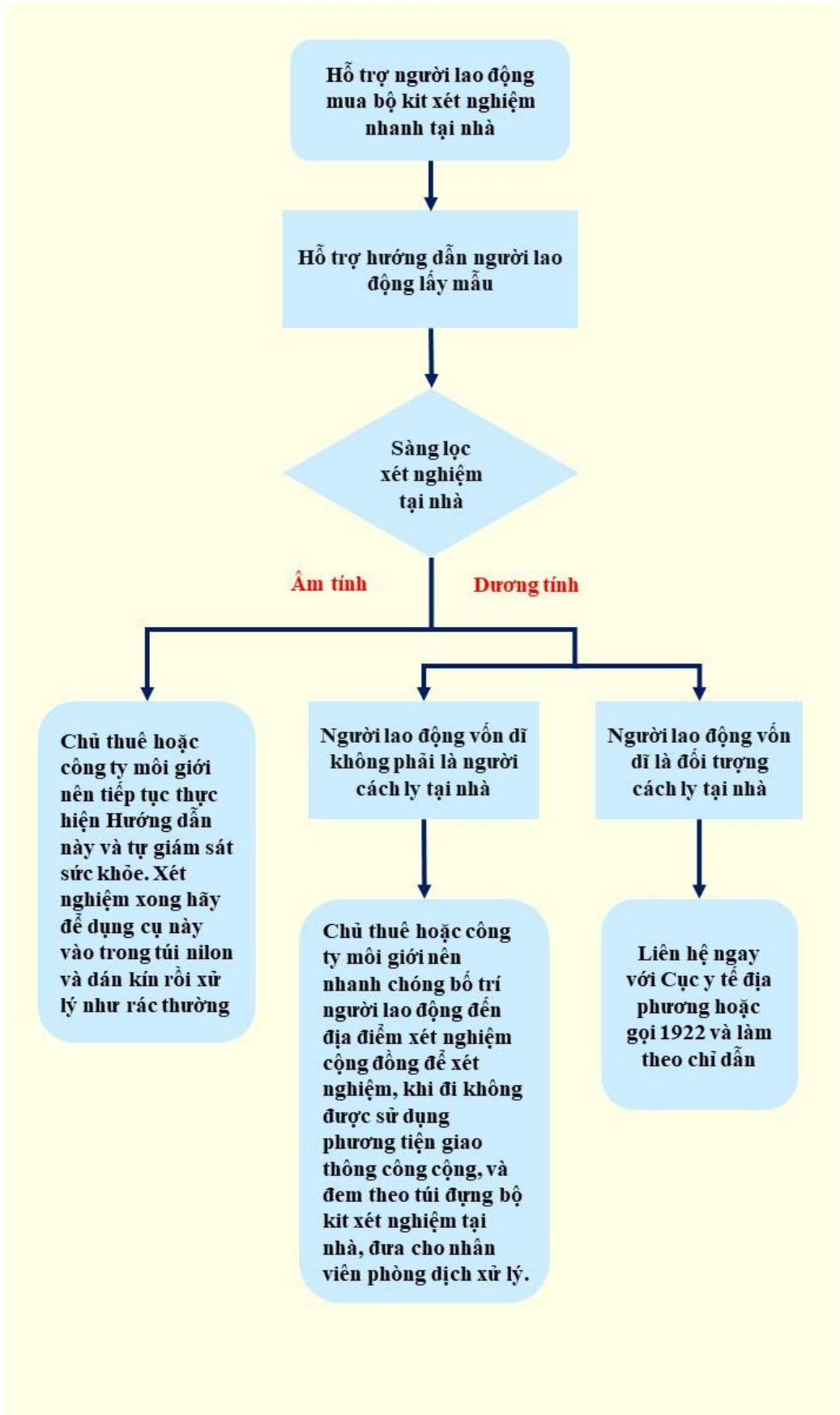
Sơ đồ chủ thuê hỗ trợ LĐNN đi khám bệnh và cách ly Phụ lục 1



移工居家篩檢處置流程圖

附件2





移工放假原則

Nguyên tắc về ngày nghỉ đối với lao động nước ngoài

- 一、防疫隔離假：移工配合衛生主管機關執行「居家隔離」、「居家檢疫」、「集中隔離」或「集中檢疫」之要求，不得外出上班。無法出勤期間，移工依嚴重特殊傳染性肺炎防治及紓困振興特別條例第 3 條第 3 項規定請「防疫隔離假」，雇主應予准假，且不得視為曠工、強迫勞工以事假或其他假別處理，亦不得扣發全勤獎金、解僱或為其他不利之處分。

Nghỉ phép cách ly phòng chống dịch: Người lao động nước ngoài phải phối hợp với yêu cầu của cơ quan y tế có thẩm quyền thực hiện “cách ly tại nhà”, “kiểm dịch tại nhà”, “cách ly tập trung” hoặc “kiểm dịch tập trung”, không được đi ra ngoài làm việc. Trong thời không không được đi làm, người lao động xin “nghỉ phép cách ly phòng chống dịch” dựa theo quy định tại mục 3 điều 3 về Điều lệ đặc biệt cứu trợ tài chính và phòng chống dịch bệnh viêm phổi truyền nhiễm nặng, chủ thuê nên đồng ý cho người lao động nghỉ phép, không được xem đó là nghỉ làm không xin phép, buộc lao động xin nghỉ việc riêng hoặc các hình thức xin nghỉ phép khác, cũng không được khấu trừ tiền thưởng chuyên cần, sa thải hoặc xử phạt bằng những hình thức bất lợi khác.

- 二、 疫苗接種假：移工前往接種疫苗，以及為避免接種發生不良反應，自接種之日起至接種次日 24 時止，得申請疫苗接種假。雇主應予准假，且不得視為曠工、強迫勞工以事假或其他假別處理，亦不得扣發全勤獎金、解僱或予不利之處分。

Nghỉ phép tiêm vắc xin Covid-19: Nếu phải đi tiêm vắc xin phòng ngừa, người lao động nước ngoài phải xin nghỉ phép tiêm vắc xin kể từ ngày tiêm chủng đến 24 giờ hôm sau để tránh các phản ứng gây tổn hại sức khỏe do tiêm chủng gây nên. Chủ thuê nên phê chuẩn, không được xem đó là nghỉ làm không xin phép, buộc lao động xin nghỉ việc riêng hoặc các hình thức xin nghỉ phép khác, cũng không được khấu trừ tiền thưởng chuyên cần, sa thải hoặc xử phạt bằng những hình thức bất lợi khác.

- 三、 防疫照顧假：高中職(含)以下學校及相關教育機構符合「校園因應『嚴重特殊傳染性肺炎』疫情停課標準」時，家長於停課期間如有照顧學童之需求，得請「防疫照顧假」。雇主應予准假，且不得視為曠工、強迫勞工以事假或其他假別處理，亦不得扣發全勤獎金、解僱或予不利之處分。

Nghỉ phép chăm sóc gia đình trong mùa dịch: Khi các trường trung học phổ thông và trường dạy nghề trở xuống và các cơ sở giáo dục liên quan, phù hợp với “ Tiêu chuẩn nghỉ học phòng chống dịch bệnh ” để ứng phó với đại dịch “Viêm phổi truyền nhiễm đặc biệt

ng nghiêm trọng”, phụ huynh nếu có nhu cầu chăm sóc trẻ em trong thời gian nghỉ học, phải xin “nghỉ phép chăm sóc gia đình trong mùa dịch”, chủ thuê nên đồng ý, không được xem đó là nghỉ làm không xin phép, buộc lao động xin nghỉ việc riêng hoặc các hình thức xin nghỉ phép khác, cũng không được khấu trừ tiền thưởng chuyên cần, sa thải hoặc xử phạt bằng những hình thức bất lợi khác.

四、 依據「新型冠狀病毒感染防疫行為指引特別休假：依據勞動基準法第 38 條第 2 項規定，特別休假期日以勞工排定為原則，但雇主應加強宣導並盡量協調，避免於不同移工於同一日安排特別休假。

Theo quy định về “Nghỉ phép đặc biệt trong Hướng dẫn phòng chống nhiễm virus Covid-19 : Theo Điều 38 Khoản 2 Luật Tiêu chuẩn Lao động, trên nguyên tắc, các ngày nghỉ phép đặc biệt nên dựa theo sự sắp xếp của lao động, nhưng chủ thuê nên tăng cường tuyên truyền và cố gắng dàn xếp, tránh việc nhiều lao động sắp xếp ngày nghỉ phép đặc biệt trong cùng một ngày.

五、 普通傷病假

Nghỉ ốm và nghỉ thương tật thông thường

(一) 移工因普通傷害、疾病或生理原因必須治療或休養者，得依勞工請假規則第 4 條規定之標準請普通傷病假。請假時，原則應於事前親自以口頭或書面敘明請假理由及日數；但遇有

疾病或緊急事故，亦可委託他人代辦請假手續。辦理請假手續時，雇主得要求移工提出有關證明文件。

Người lao động vì thương tật thông thường, ốm đau hoặc yếu tố sinh lý cần phải điều trị hoặc nghỉ dưỡng, phải xin nghỉ ốm và thương tật thông thường theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 của Nội quy lao động, khi xin nghỉ, trên nguyên tắc, trước ngày xin nghỉ, phải xin phép bằng miệng hoặc viết đơn ghi rõ lý do xin nghỉ và số ngày nghỉ, tuy nhiên, trong trường hợp ốm đau hoặc có việc khẩn cấp, cũng có thể ủy thác cho người khác làm thủ tục xin nghỉ thay mình. Khi làm thủ tục xin nghỉ, chủ thuê có thể yêu cầu người lao động nộp các giấy tờ chứng nhận liên quan.

- (二) 依據「新型冠狀病毒感染防疫行為指引」，如請病假之事由係出現類似流感之症狀，如發燒、頭痛、流鼻水、喉嚨痛、咳嗽、肌肉痠痛、倦怠/疲倦、腹瀉、嗅味覺異常，在症狀開始後，宜先多休息、規律量測體溫並記錄，喝水及適量補充營養，觀察並用症狀減輕之藥物(例如：退燒解熱止痛的藥物)先處理是否緩解，應儘量在移工住所休息至症狀緩解後 24 小時以上，該段期間雇主應同意移工請假。

Theo “Hướng dẫn phòng chống nhiễm virus Covid-19”, nếu lý do xin nghỉ ốm là có xuất hiện các triệu chứng giống cúm, chẳng hạn như sốt, đau đầu, chảy mũi nước, đau họng, ho, đau cơ, mệt

mỏi, tiêu chảy, khứu giác, vị giác bất thường, sau khi bắt đầu có các triệu chứng này nên nghỉ ngơi nhiều hơn, đo và ghi lại nhiệt độ cơ thể thường xuyên, uống nước và bổ sung dinh dưỡng phù hợp, quan sát và dùng thuốc giảm nhẹ triệu chứng (ví dụ thuốc hạ sốt, thuốc giảm đau), nên tự mình giải quyết xem có đỡ hơn hay không, cố gắng nghỉ ngơi trong nhà cho đến khi các triệu chứng thuyên giảm trong hơn 24 tiếng đồng hồ, trong khoảng thời gian này chủ nên đồng ý cho người lao động xin nghỉ.

(三) 若出現發燒 24 小時不退，或者併發膿鼻涕、濃痰、嚴重嘔吐或喘等症狀，雇主應同意移工請假及立即就醫，且應派員陪同移工前往醫療院所(盡量避免搭乘大眾運輸工具)，以協助移工遵循社交距離規範。

Nếu sốt không giảm trong 24 giờ liền, hoặc đồng thời có các triệu chứng như nước mũi có mủ, đờm đặc, nôn nhiều hoặc thở khò khè v.v....., chủ thuê nên đồng ý cho lao động xin nghỉ và lập tức đi khám bệnh, chủ cũng nên cử nhân viên đi với người lao động đến cơ sở y tế khám bệnh (tránh sử dụng phương tiện truyền thông công cộng), hỗ trợ người lao động tuân thủ quy định giữ khoảng cách giao tiếp xã hội.

六、事假：移工因有事故必須親自處理者，得依勞工請假規則第 7 條規定之標準請事假。請假時，原則應於事前親自以口頭或書

面敘明請假理由及日數；但遇有疾病或緊急事故，亦可委託他人代辦請假手續。辦理請假手續時，雇主得要求移工提出有關證明文件。另為免群聚提高感染風險，移工請事假時，雇主應提供必要防疫資訊，包含社交距離注意事項等。

Nghỉ việc riêng: Người lao động có công chuyện cần phải đích thân giải quyết thì có thể xin nghỉ việc riêng theo tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 Nội quy lao động. Khi xin nghỉ, trên nguyên tắc, trước khi nghỉ, phải xin phép bằng miệng hoặc viết đơn ghi rõ lý do và số ngày xin nghỉ. Tuy nhiên, nếu trong trường hợp bị bệnh hoặc có việc khẩn cấp, cũng có thể ủy thác cho người khác xin nghỉ việc thay mình. Khi làm thủ tục xin nghỉ, chủ thuê có thể yêu cầu người lao động nộp các giấy tờ chứng nhận liên quan. Ngoài ra, để tránh tụ tập theo nhóm và làm tăng nguy cơ lây nhiễm, khi người lao động xin nghỉ việc riêng, chủ thuê nên cung cấp thông tin phòng chống dịch cần thiết, bao gồm giữ khoảng cách giao tiếp xã hội v.v.

七、婚假、喪假、公傷病假等其他勞工請假規則或性別工作平等法所定假別，依現行規定辦理，惟雇主仍應提供必要防疫資訊，包含社交距離注意事項等。

Qui tắc về các loại nghỉ phép như kết hôn, đám tang, nghỉ ốm vì bị thương trong lúc làm việc v.v... hoặc các loại nghỉ phép do Luật Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động đưa ra, sẽ được xử lý theo quy

định hiện hành, tuy nhiên, chủ thuê vẫn nên cung cấp thông tin phòng chống dịch bệnh cần thiết, bao gồm giữ khoảng cách giao tiếp xã hội v.v...

八、移工於國定假日、例假及休息日等無須出勤期間，雇主宜鼓勵移工儘量在住所休息或休閒，並提供適當之設施設備。

Khi người lao động không cần phải đi làm trong các ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bắt buộc và ngày nghỉ bình thường, chủ thuê nên khuyến khích người lao động nghỉ ngơi hoặc thư giãn tại nơi ở của họ và cung cấp các thiết bị phù hợp.

九、依照性別工作平等法第 14 條規定請生理假期間，雇主宜勸導移工儘量在住所休息。

Theo quy định tại Điều 14 của Luật Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, chủ thuê nên khuyến nghị người lao động nghỉ ngơi tại nơi ở của mình trong thời gian xin nghỉ ngày “đèn đỏ”.

附章、外籍家庭看護工及家庭幫傭照顧工作篇

CÔNG VIỆC CHĂM SÓC CỦA KHÁN HỘ CÔNG VÀ GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

雇主聘僱外籍家庭看護工及家庭幫傭(下稱家庭移工)從事被看護者日常生活照顧或家庭成員起居照料家事服務工作，家庭移工在家庭中工作、隨同家中的被看護者或受照顧者住院到醫院照顧、家庭看護工經調派隨同被看護者到長期照顧服務機構(下稱長照機構)照顧被看護者，建議雇主在 COVID-19 疫情期間，因應家庭移工工作場所及疫情狀況，提供家庭移工適當防疫宣導及防護措施，避免家庭、醫院及機構內感染風險，保障家庭移工及家庭成員疫期期間安全。

Chủ thuê tuyển dụng lao động nước ngoài làm công việc khán hộ công và giúp việc gia đình (dưới đây gọi tắt là lao động nước ngoài diện gia đình) làm công việc phục vụ chăm sóc cuộc sống sinh hoạt hằng ngày của người cần chăm sóc hoặc chăm sóc cuộc sống của thành viên gia đình. Lao động nước ngoài diện gia đình làm việc trong nhà, đi cùng với người cần chăm sóc đến bệnh viện chăm sóc, khán hộ công gia đình thường xuyên được sắp xếp đi chung với người cần chăm sóc đến cơ sở phục vụ chăm sóc lâu dài (dưới đây gọi tắt là cơ sở chăm sóc lâu dài) để chăm sóc họ, trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid 19, xét đến vấn đề môi trường làm việc của lao động nước ngoài diện gia đình và tình hình dịch bệnh, chủ thuê phải cung

cấp biện pháp phòng dịch phù hợp và tuyên truyền hướng dẫn phòng dịch phù hợp cho lao động nước ngoài diện gia đình, để tránh rủi ro lây nhiễm trong nhà, bệnh viện và cơ sở chăm sóc lâu dài, bảo đảm sự an toàn của người lao động và các thành viên gia đình trong thời gian diễn ra dịch bệnh.

雇主對家庭移工在 COVID-19 疫情期間於家庭內、醫院內及長照機構從事照顧工作時，建議雇主對家庭移工提供以下措施：

Khi lao động nước ngoài diện gia đình làm công việc chăm sóc trong nhà, trong bệnh viện hoặc cơ sở chăm sóc lâu dài trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid 19, chủ thuê phải cung cấp các biện pháp dưới đây cho lao động nước ngoài diện gia đình:

一、 家庭內工作

I. Làm việc trong nhà

(一) 日常生活照顧

(1) . Chăm sóc sinh hoạt hằng ngày

1. 雇主宜遵守中央流行疫情指揮中心宣布事項，提醒家庭移工佩戴口罩、注意手部衛生，落實家庭移工體溫監測與健康管理，注意家庭移工及家人旅遊史、職業別、接觸史及是否群聚（下稱 TOCC）情形，提醒疫情三級以上警戒期間減少外出，如家庭移工有疑似症狀，請雇主儘速安排就醫。

1. Chủ thuê phải tuân thủ theo các biện pháp do Trung tâm Chỉ đạo

phòng chống dịch bệnh Trung ương tuyên bố, nhắc nhở lao động nước ngoài thuộc diện gia đình phải đeo khẩu trang, chú ý giữ vệ sinh đôi tay, đo thân nhiệt và theo dõi quản lý sức khỏe của người lao động, chú ý lịch sử đi lại của người lao động và người nhà mình, làm công việc gì, từng tiếp xúc với ai và có tụ tập đám đông hay không (dưới đây gọi tắt là TOCC); nhắc nhở người lao động, trong thời gian cảnh báo dịch bệnh cấp độ 3 trở lên thì phải hạn chế ra ngoài. Nếu lao động nước ngoài có các triệu chứng nghi nhiễm Covid 19, chủ thuê phải lập tức sắp xếp đưa người lao động đi khám bệnh.

2. 建議雇主運用衛生福利部疾病管制署網站 (<https://cdc.gov.tw/>)

查詢更多 COVID-19 防疫資訊，並轉知家庭移工；鼓勵家庭移工加入勞動部「LINE@移點通」獲得即時防疫資訊(提供家庭移工母語，可以 LINE 搜尋 1955，或掃描參考資料 1 之 QRcode)，撥打 1955 專線，或使用「跨國勞動力權益維護資訊網站」(家庭移工母語 <https://fw.wda.gov.tw/>)，協助家庭移工直接用母國語言版得知防疫資訊。

2. Chủ thuê có thể truy cập Website của Sở Quản lý và Kiểm soát

dịch bệnh (<https://cdc.gov.tw/>) thuộc Bộ Y tế-phúc lợi để xem thêm nhiều thông tin về phòng chống dịch bệnh Covid 19, và truyền tải lại với lao động nước ngoài diện gia đình, khuyên

khích người lao động kết bạn tài khoản E-Line 1955 của Bộ Lao động trên ứng dụng LINE để có thể nhận được nhiều thông tin phòng dịch bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của người lao động nước ngoài (bằng cách tìm kiếm 1955 trên ứng dụng LINE, hoặc quét mã QRcode trong tài liệu tham khảo 1), gọi đường dây nóng 1955, hoặc truy cập “Trang thông tin Bảo vệ quyền lợi lực lượng lao động xuyên quốc gia” (<https://fw.wda.gov.tw/> bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của lao động nước ngoài), hỗ trợ lao động nước ngoài diện gia đình có thể trực tiếp nắm được thông tin phòng dịch bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình.

(二) 照顧居家檢疫或居家隔離者

(2) Chăm sóc người kiểm dịch tại nhà hoặc cách ly tại nhà

家中的被看護者或受照顧者為居家檢疫或居家隔離期間有生活照顧需求，請雇主洽檢疫或隔離地點所在地之「地方政府居家檢疫及居家隔離關懷服務中心」(參考資料 2)，經評估同意由家庭成員或家庭移工於居家檢疫或居家隔離地點同住。如由家庭移工照顧，在居家檢疫或隔離期間請雇主依中央流行疫情指揮中心指示及衛政單位開立「非居家檢疫者照顧居家檢疫者應配合防疫通知書」(參考資料 3) 相關規定，對家庭移工採取適當防護措施，包括提供個人防護裝備(如醫療口罩、手套、防水

圍裙等)，並視需要使用護目鏡或面罩，遵守呼吸道衛生、勤洗手以加強執行手部衛生、保持良好衛生習慣及維持社交安全距離，且不可共餐。

Khi người cần được chăm sóc trong nhà có nhu cầu cần được chăm sóc sinh hoạt hằng ngày trong lúc cách ly hoặc kiểm dịch tại nhà, chủ thuê có thể liên hệ với “Trung tâm phục vụ quan tâm chăm sóc cách ly và kiểm dịch tại nhà của chính quyền địa phương” (tài liệu tham khảo 2), sau khi đánh giá, đồng ý để người nhà hoặc lao động nước ngoài diện gia đình ở cùng tại nơi cách ly hoặc kiểm dịch tại nhà. Nếu để lao động nước ngoài diện gia đình chăm sóc, trong thời gian cách ly và kiểm dịch tại nhà, chủ thuê phải thực hiện quy định liên quan của Trung tâm Chỉ đạo và “Thông báo phối hợp phòng dịch của người không phải đối tượng cách ly kiểm dịch tại nhà chăm sóc cho người cách ly kiểm dịch tại nhà” (tài liệu tham khảo 3), phải có biện pháp phòng hộ phù hợp dành cho lao động nước ngoài diện gia đình, gồm cung cấp trang bị phòng hộ cá nhân (như khẩu trang y tế, bao tay, tạp dề chống nước...), phải sử dụng kính bảo hộ hoặc mặt nạ phòng hộ nếu cần, tuân thủ vệ sinh đường hô hấp, thường xuyên rửa tay để tăng cường vệ sinh đôi bàn tay, giữ các thói quen vệ sinh tốt, không tụ tập đám đông và không được ăn chung.

(三) 照顧確診被看護者：

(3) Chăm sóc người cần chăm sóc bị xác nhận nhiễm Covid 19

1. 家中被看護者或受照顧者為確診病患，在尚未安排入住醫院或集中檢疫所前，請雇主提供家庭移工適當防護裝備及提醒注意手部衛生與環境清消，且不可共餐、共用物品，並與家庭移工共同依中央流行疫情指揮中心的「我該如何照顧家中的 COVID-19 確診病患」指引(參考資料 4)及「COVID-19 確診個案注意事項」(參考資料 5)照顧確診者。

1. Khi người cần chăm sóc trong nhà là người bị xác nhận nhiễm Covid 19, trước khi được sắp xếp đi vào viện hoặc đến Khu kiểm dịch tập trung, chủ thuê phải cung cấp trang bị phòng hộ phù hợp cho khán hộ công gia đình, và phải nhắc nhở người lao động chú ý vệ sinh đôi tay và khử trùng môi trường, không được ăn chung, dùng chung đồ đạc với người bệnh, chủ thuê và khán hộ công người nước ngoài phải cùng thực hiện theo Hướng dẫn “Chăm sóc người bị xác nhận nhiễm bệnh như thế nào” (tài liệu tham khảo 4) và “Những điều bệnh nhân Covid 19 cần chú ý” (tài liệu tham khảo 5) của Trung tâm chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Trung ương để chăm sóc người bệnh.

2. 經衛生單位評估確診者有生活照顧需求，由家庭成員或家庭移工陪同入住集中檢疫所或醫院，如家庭移工為陪同者，雇主需協助告知家庭移工相關集中檢疫所、醫院及衛政單位規定，並配合集中檢疫所或醫院規定提供家庭移工適當個人防護，配合衛生單位相關防疫規定辦理。被看護者或受看護者出院後，並配合中央流行疫情指揮中心規定，於居家隔離或自主健康管理時，提供家庭移工 1 人 1 室隔離或其他符合中央流行疫情指揮中心或衛政單位規定處所，或安排入住防疫旅館。

2. Người bị xác nhận nhiễm Covid 19 được đơn vị y tế đánh giá là có nhu cầu cần được chăm sóc sinh hoạt hằng ngày, cần thành viên gia đình hoặc lao động nước ngoài diện gia đình đi cùng người bệnh đến ở tại Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện, nếu là lao động nước ngoài diện gia đình đi cùng chăm sóc, chủ thuê cần phải nói rõ quy định liên quan tại Khu kiểm dịch tập trung, bệnh viện hoặc đơn vị y tế với người lao động nước ngoài, phối hợp với quy định của Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện, cung cấp cho người lao động những trang bị phòng hộ thích hợp, thực hiện theo quy định phòng dịch liên quan của đơn vị y tế. Sau khi người được chăm sóc xuất viện, phối hợp với quy định của Trung tâm Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Trung

ương, trong thời gian cách ly tại nhà hoặc tự theo dõi sức khỏe tại nhà, để người lao động nước ngoài diện gia đình được cách ly 1 người 1 phòng hoặc tại những nơi ở khác phù hợp với quy định của Trung tâm Chỉ đạo phòng chống dịch Trung ương hoặc đơn vị y tế, hoặc sắp xếp người lao động vào ở trong khách sạn phòng dịch.

3. 僱主就居家檢疫、居家隔離及照顧確診者洽詢 1922 專線、當地衛生單位或運用衛生福利部疾病管制署網站 (<https://cdc.gov.tw/>) 查詢各項建議措施及規定，並提供家庭移工適度防護裝備及保護措施。

3. Chủ thuê có thể gọi điện thoại đến đường dây nóng 1922, đơn vị y tế địa phương hoặc thông qua Website của Sở Quản lý và Kiểm soát dịch bệnh Bộ Y tế-phúc lợi (<https://cdc.gov.tw/>) để xin tư vấn, hoặc cập nhật các quy định và biện pháp liên quan về vấn đề kiểm dịch tại nhà, cách ly tại nhà và chăm sóc người bị xác nhận nhiễm bệnh, cung cấp các trang bị phòng hộ và biện pháp bảo vệ thích hợp cho lao động diện gia đình.

二、隨同被看護者到醫療院所工作

II. Đi cùng người cần chăm sóc đến bệnh viện để làm việc

僱主請協助外籍家庭看護工依「醫療機構因應 COVID-19 陪病及探病管理原則」(參考資料 6)隨同被看護者到醫療院所從事家庭看

護工作。

Chủ thuê phải hỗ trợ cho khán hộ công gia đình người nước ngoài thực hiện “Nguyên tắc quản lý chăm sóc người bệnh và thăm bệnh tại cơ sở y tế nhằm ứng phó với dịch Covid 19” (tài liệu tham khảo 6) khi cùng người cần chăm sóc đến bệnh viện để làm công việc của khán hộ công gia đình.

(一) 遵守醫療院所管制措施：請雇主依據衛生福利部訂定之

「醫療機構因應 COVID-19 陪病及探病管理原則」，於疫情期間避免不必要之陪病，若有特殊原因仍有陪病需求時，建議固定陪病者並以 1 人為原則，且須不具 COVID-19 相關症狀，亦未曾接觸 COVID-19 確診個案或具相關公共場所活動史，並請告知移工配合醫療院所採陪病人員實聯制登記、TOCC 機制等。倘移工屬居家隔離、居家檢疫及自主健康管理者，勿調派至醫療院所陪病。

(1). Tuân thủ biện pháp kiểm soát của bệnh viện: Chủ thuê phải thực hiện theo quy định “Nguyên tắc quản lý chăm sóc người bệnh và thăm bệnh tại cơ sở y tế nhằm ứng phó với dịch Covid 19” của Bộ Y tế-phúc lợi, trong thời gian diễn ra dịch bệnh, không cần đi đến bệnh viện chăm sóc người bệnh nếu không cần thiết, nếu vì lý do đặc biệt vẫn phải ở lại chăm sóc người bệnh, tốt nhất nên dựa trên nguyên tắc là chỉ để 1 người chăm sóc cố định, và người này không được có các triệu chứng

liên quan Covid 19, chưa từng tiếp xúc với người bị xác nhận nhiễm Covid 19 hoặc từng đi đến những nơi công cộng mà bệnh nhân Covid 19 từng đi, phải thông báo đề lao động nước ngoài diện gia đình thực hiện đăng ký tên thật, cơ chế TOCC của bệnh viện khi đi cùng người cần chăm sóc đến bệnh viện. Nếu người lao động nước ngoài là đối tượng cách ly, kiểm dịch tại nhà hoặc tự theo dõi sức khỏe, không được cử người lao động đó đến bệnh viện chăm sóc người bệnh.

(二)提供適當個人防護裝備：請雇主提供並教導移工佩戴口罩等適當個人防護裝備，並落實手部衛生、呼吸道衛生、咳嗽禮節及維持社交距離。

(2). Cung cấp trang bị phòng hộ cá nhân thích hợp: Chủ thuê phải cung cấp và hướng dẫn lao động nước ngoài sử dụng các trang bị phòng hộ thích hợp như đeo khẩu trang..., giữ vệ sinh cho đôi tay, chú ý vấn đề vệ sinh đường hô hấp và giữ phép lịch sự khi ho, giữ khoảng cách giao tiếp xã hội.

(三)強化健康監測：請雇主告知移工配合院方規定，進出病房須進行體溫量測及手部消毒等，若有發燒或呼吸道症狀，禁止進入病房並立即告知院方。

(3). Tăng cường theo dõi sức khỏe: Chủ thuê cần thông báo cho người lao động nước ngoài phối hợp với quy định bệnh viện, ra vào bệnh viện phải

đo thân nhiệt và khử trùng bàn tay...nếu có các triệu chứng như sốt hoặc triệu chứng về đường hô hấp, tuyệt đối không được vào phòng bệnh và phải thông báo với bệnh viện.

(四)移工隨同到醫院陪病其他事項：請雇主依「醫療機構因應 COVID-19 陪病及探病管理原則」辦理，相關問題洽詢 1922 專線、當地衛生單位，及運用衛生福利部疾病管制署網站 (<https://cdc.gov.tw/>) 查詢各項建議措施及規定，並協助移工防護。

(4). Những điều cần chú ý khác khi lao động nước ngoài đến bệnh viện chăm sóc người cần được chăm sóc: Chủ thuê phải thực hiện theo “Nguyên tắc quản lý chăm sóc người bệnh và thăm bệnh tại cơ sở y tế nhằm ứng phó với dịch Covid 19”, nếu còn có thắc mắc vui lòng liên hệ với đường dây nóng 1922, đơn vị y tế địa phương, và truy cập Website của Sở Quản lý dịch bệnh Bộ Y tế-phúc lợi (<https://cdc.gov.tw/>) để xem thêm các biện pháp và quy định liên quan, hỗ trợ người lao động làm tốt công tác phòng hộ.

三、隨同被看護者到機構工作

Đi cùng người cần được chăm sóc đến cơ sở chăm sóc làm việc

雇主宜協助外籍家庭看護工依「衛生福利部構(住宿型)因應 COVID-19 感染管制措施指引」、「衛生福利部構與榮譽國民之家因應 COVID-19 訪客管理作業原則」及其他中央流行疫情指揮中心規定或

指引，隨同被看護者至機構從事家庭看護工作。

Chủ thuê nên hỗ trợ khán hộ công gia đình làm theo “Hướng dẫn biện pháp kiểm soát tại cơ sở chăm sóc (dạng cung cấp chỗ ở) của Bộ Y tế-phúc lợi ứng phó với dịch Covid 19”, “Nguyên tắc quản lý khách đến thăm tại cơ sở chăm sóc của Bộ Y tế phúc lợi và cơ sở chăm sóc binh sĩ xuất ngũ ứng phó với dịch Covid 19” và các quy định, hướng dẫn khác của Trung tâm Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Trung ương, để đi cùng người cần chăm sóc đến các cơ sở chăm sóc để làm việc.

(一) 遵守機構管制措施：依「衛生福利部構與榮譽國民之家因應 COVID-19 訪客管理作業原則」，原則僅限居住單人房之住民(被看護者)家屬或移工陪住，請陪住人員於 3 日內完成機構規定之教育訓練並遵守機構相關防疫規定。

(1). Tuân thủ biện pháp kiểm soát của cơ sở chăm sóc y tế: Căn cứ theo “Nguyên tắc quản lý khách đến thăm tại cơ sở chăm sóc của Bộ Y tế-phúc lợi và cơ sở chăm sóc binh sĩ xuất ngũ ứng phó với dịch Covid 19”, trên nguyên tắc chỉ có người nhà và khán hộ công chăm sóc đối tượng ở một mình một phòng riêng mới được ở lại. Người đi cùng phải hoàn thành việc học các quy định của cơ sở chăm sóc trong vòng 3 ngày và phải tuân thủ theo các quy tắc phòng dịch liên quan của cơ sở chăm sóc.

(二) 提供適當之個人防護裝備：請雇主提供並教導或尋求機構及衛生單位等資源教導移工穿戴適當防護裝備，並落實手部衛生、呼吸道衛生、咳嗽禮節及維持社交距離。

(2). Cung cấp trang bị phòng hộ cá nhân thích hợp: Chủ thuê phải cung cấp và hướng dẫn hoặc tìm kiếm nguồn lực từ đơn vị y tế và cơ sở chăm sóc để hướng dẫn cho lao động nước ngoài sử dụng các trang bị phòng hộ thích hợp, giữ vệ sinh đôi bàn tay, vệ sinh đường hô hấp, giữ phép lịch sự khi ho và giữ khoảng cách giao tiếp xã hội.

(三) 強化健康監測：請移工每日進行體溫量測及手部消毒等，若有發燒或呼吸道症狀，立即告知雇主及機構工作人員，請雇主儘速安排就醫。

(3). Tăng cường theo dõi sức khỏe: Lao động nước ngoài phải đo thân nhiệt mỗi ngày và khử trùng tay thường xuyên, nếu có các triệu chứng như sốt hoặc triệu chứng đường hô hấp, hãy lập tức thông báo cho chủ thuê và nhân viên cơ sở chăm sóc y tế, để chủ thuê đưa đi khám trong thời gian sớm nhất.

(四) 機構內有確定病例時，請雇主協助移工配合機構住民安置方案，並依循機構及衛政單位指示之相關感染管制措施。建議雇主依循機構或衛政單位措施，依指示於必要時儘速安排移工就醫，

提供移工符合中央流行疫情指揮中心及衛政單位規定之居家檢疫、居家隔離或自主健康管理處所或防疫旅館，並適切關懷移工。

- (4). Khi trong cơ sở chăm sóc y tế có bệnh nhân bị xác nhận nhiễm bệnh, chủ thuê phải hỗ trợ để người lao động nước ngoài phối hợp với phương án sắp xếp bố trí cho những cư dân trong cơ sở chăm sóc, làm theo biện pháp quản lý phòng dịch liên quan của cơ sở chăm sóc và đơn vị y tế, sắp xếp cho người lao động nước ngoài đi khám trong thời gian sớm nhất khi cần thiết theo hướng dẫn, cung cấp địa điểm kiểm dịch tại nhà, cách ly tại nhà, tự theo dõi sức khỏe hoặc khách sạn phòng dịch phù hợp với quy định của Trung tâm Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Trung ương và đơn vị y tế cho người lao động, và thường xuyên quan tâm người lao động.

四、家庭移工快篩陽性或確診注意事項

IV. Những điều cần chú ý khi lao động nước ngoài diện gia đình xét nghiệm nhanh dương tính hoặc xác nhận nhiễm bệnh

請雇主依中央流行疫情指揮中心及衛政單位規定，提供家庭移工醫療、居家隔離或居家檢疫相關措施，請特別注意以下事項：

Chủ thuê phải cung cấp các biện pháp kiểm dịch tại nhà, cách ly tại nhà và chăm sóc y tế cho lao động nước ngoài diện gia đình theo quy định của

Trung tâm Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Trung ương và đơn vị y tế, và phải đặc biệt chú ý những điều sau:

(一) 請僱主暫停家庭移工工作，安排 1 人 1 室空間（獨立專用房間並含衛浴設備）或檢疫旅館協助其居家隔離，並即時通知衛生單位，等候公衛人員通知安排入住集中檢疫所或醫院。

(1). Chủ thuê tạm ngưng công việc của lao động nước ngoài diện gia đình, sắp xếp 1 người 1 phòng (phòng riêng và có kèm thiết bị vệ sinh) hoặc khách sạn phòng dịch để người lao động cách ly tại nhà, và phải lập tức thông báo cho đơn vị y tế, đợi khi nhận được thông báo của nhân viên y tế công cộng, sắp xếp người lao động vào ở trong Khu kiểm dịch tập trung hoặc bệnh viện.

(二) 觀察家庭移工症狀變化，若出現喘、呼吸困難、持續胸痛、胸悶、意識不清、皮膚或嘴唇或指甲床發青等症狀時，立即撥打 119、或聯絡當地衛生主管機關，或撥打 1922 疫情通報及諮詢專線

(2). Quan sát sự thay đổi triệu chứng của lao động nước ngoài diện gia đình, nếu xuất hiện các triệu chứng như thở dốc, khó thở, liên tục đau ngực, tức ngực, bất tỉnh, da, miệng và móng tay tái xanh..., hãy lập tức gọi điện thoại số 119, đơn vị chủ quản y tế địa phương, hoặc gọi cho đường dây thông báo và tư vấn dịch bệnh 1922.

- (三)請雇主適時關懷確診或隔離之家庭移工。
- (3). Chủ thuê phải thường xuyên quan tâm lao động nước ngoài diện gia đình bị xác nhận nhiễm bệnh hoặc cách ly
- (四)家庭移工快篩陽性或確診隔離及住院期間，或出院後配合中央流行疫情指揮中心、衛政單位進行居家隔離、自主健康管理期，請雇主為移工提供符合規定處所，提供適當防護及善盡相關生活照顧責任，且薪資依勞動契約約定。
- (4).Lao động nước ngoài diện gia đình có kết quả xét nghiệm nhanh dương tính hoặc trong thời gian cách ly do bị xác nhận nhiễm bệnh và nhập viện điều trị, hoặc sau khi xuất viện, phải phối hợp với Trung tâm Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Trung ương và đơn vị y tế, tiến hành cách ly tại nhà, tự theo dõi sức khỏe, chủ thuê phải cung cấp chỗ ở phù hợp quy định cho lao động nước ngoài, cung cấp trang bị phòng hộ thích hợp và làm tròn trách nhiệm chăm sóc, hơn nữa phải trả lương theo quy định trong hợp đồng lao động.
- (五)雇主有家庭移工醫療或檢疫/隔離相關問題，請洽詢 1922 專線、當地衛生單位，及運用衛生福利部疾病管制署網站 (<https://cdc.gov.tw/>) 查詢各項建議措施及規定，並協助家庭移工防護。家庭移工工作相關問題請洽 1955 專線。
- (5). Nếu chủ thuê có thắc mắc gì về việc điều trị, kiểm dịch hoặc cách ly

của lao động nước ngoài diện gia đình, hãy gọi đường dây nóng 1922, đơn vị y tế địa phương, và sử dụng Website của Sở Quản lý dịch bệnh Bộ Y tế-phúc lợi (<https://cdc.gov.tw/>) , để tìm hiểu về biện pháp và quy định liên quan, hỗ trợ lao động nước ngoài diện gia đình làm tốt công tác phòng hộ. Lao động nước ngoài diện gia đình cũng có thể gọi cho đường dây 1955 để biết thêm thông tin liên quan.

勞動部勞動力發展署
WORKFORCE DEVELOPMENT AGENCY, MINISTRY OF LABOR

1955 E-LINE 移點通 × LINE
移工專線



Silahkan bergabung ! Segera dapatkan informasi penting terbaru seputar Pekerja Migran

印尼版 Indonesia LINE ID :

[@1955mw_id](https://lin.ee/CP0lzIK) 

<https://lin.ee/CP0lzIK> 

Hoan nghênh gia nhập ! Bạn sẽ nhận được ngay những thông tin quan trọng nhất dành cho lao động

越南版 Tiếng Việt LINE ID :

[@1955mw_vn](https://lin.ee/GOrGIZI) 

<https://lin.ee/GOrGIZI> 

ยินดีต้อนรับเข้าร่วมกลุ่ม ! เพื่อรับทราบข้อมูลข่าวสารล่าสุดเกี่ยวกับแรงงานต่างชาติ

泰國版 ภาษาไทย LINE ID :

[@1955mw_th](https://lin.ee/c0fW2nc) 

<https://lin.ee/c0fW2nc> 

Add line ! To get the latest information of foreign worker.

英文版 English LINE ID :

[@1955mw_ph](https://lin.ee/jap3WmC) 

<https://lin.ee/jap3WmC> 

Trung tâm phục vụ kiểm dịch tại nhà và cách ly tại nhà

Huyện thị	Đường dây nóng phục vụ
Thành phố Đài Bắc (Taipei)	1999 hoặc 02-27208889#9
Thành phố Tân Đài Bắc (Xin Taipei)	02-89535599#1520
Thành phố Cơ Long (Keelung)	1999
Huyện Nghi Lan (Yilan)	1999 hoặc 03-9357011
Huyện Liên Giang (Lian jiang)	1999 hoặc 0963-772160
Huyện Kim Môn (Jin men)	082-330751 hoặc 330697
Thành phố Đào Viên (Tao yuan)	Kiểm dịch tại nhà: 03-3335530 、 03-3366730 Cách ly tại nhà: 0800-033355
Huyện Tân Trúc (Xin zhu)	03-5511287
Thành phố Tân Trúc (Xin zhu)	03-5266016 03-5216121#304 、 502 1999
Huyện Miêu Lật (Miao li)	037-559520 Ngoài giờ làm việc: 1999
Thành phố Đài Trung (Tai zhong)	04-22289111#21696~21698 Ngoài giờ làm việc: 1999
Huyện Chương Hóa (Zhang hua)	04-7531366
Huyện Nam Đầu (Nan tou)	049-2220904 049-2246048
Huyện Vân Lâm (Yun-lin)	05-5345811
Huyện Gia Nghĩa (Jia yi)	05-3621150
Thành phố Gia Nghĩa (Jia yi)	05-2338066
Thành phố Đài Nam (Tai nan)	06-2880180
Thành phố Cao Hùng (Gao xiong)	07-8220300
Huyện Bình Đông (Ping dong)	08-7326008
Huyện Bành Hồ (Peng hu)	1999 hoặc 06-9272162
Huyện Hoa Liên (Hua lian)	1999 hoặc 03-8226975
Huyện Đài Đông (Tai dong)	Kiểm dịch tại nhà : 089-352674 、 0900-739538 Cách ly tại nhà : 089-331171#216 、 219 、 0975-288155

編號：
Số:

參考資料 3
Tài liệu tham khảo 3

第一聯 Liên 1

非居家檢疫者照顧居家檢疫者應配合防疫措施通知書
Giấy thông báo về biện pháp phòng dịch cần phối hợp
dành cho đối tượng không phải là người kiểm dịch tại nhà
nhưng chăm sóc người kiểm dịch Covid-19 tại nhà

_____先生/女士您好：

Kính gửi ông/bà _____

因您需要照顧居家檢疫者，為降低可能傳播風險，保護您自己和親友及周遭人士健康，依傳染病防治法第36條規定，請您於____年____月____日至____年____月____日期間配合防疫措施，有關應遵守及其他注意事項如下：

Vì bạn phải chăm sóc người kiểm dịch tại nhà, để giảm thiểu rủi ro lây nhiễm, để bảo vệ sức khỏe cho bạn, cho người thân bạn bè và những người xung quanh, theo quy định tại điều 36 Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm, vui lòng phối hợp các biện pháp phòng chống dịch từ ngày ____ tháng ____ năm ____ đến ____ tháng ____ năm ____, xin tuân thủ và chú ý những việc như sau:

一、應遵守事項

Những điều cần tuân thủ

(一) 留在家中(或嚴重特殊傳染性肺炎中央流行疫情指揮中心、地方政府指定範圍內)，禁止外出，亦不得出境或出國。

Phải ở tại nhà (hoặc tại phạm vi được chỉ định bởi Trung tâm chỉ đạo Trung ương về phòng chống dịch viêm phổi truyền nhiễm nghiêm trọng (Covid-19), chính quyền địa phương), cấm đi ra ngoài, cũng không được xuất cảnh hoặc đi ra nước ngoài.

(二) 請於配合防疫措施期間，自主詳實記錄體溫及健康狀況(如後附表格)，並配合提供手機門號、回復雙向簡訊健康情形等必要之關懷追蹤機制(包含以手機門號進行個人活動範圍之電子監督)。

Trong thời gian phối hợp các biện pháp phòng chống dịch, hãy chủ động ghi chi tiết thân nhiệt và tình hình sức khỏe (như bản phụ lục kèm theo), đồng thời phối hợp cung cấp số điện thoại di động, trả lời cơ chế theo dõi quan tâm cần thiết như tin nhắn hai chiều về tình hình sức khỏe (bao gồm thực hiện giám sát điện tử phạm vi hoạt động cá nhân thông qua số điện thoại di động).

(三) 如有發燒、咳嗽、腹瀉、嗅味覺異常或其他任何身體不適，請佩戴醫用口罩，主動與當地衛生局聯繫，或撥1922，依指示方式儘速就醫，未經上述程序不得逕行外出就醫就診，且禁止搭乘大眾運輸工具前往。

Nếu có những triệu chứng khó chịu như bị sốt, ho, tiêu chảy, vị giác khứu giác bất thường hoặc bất kỳ triệu chứng không khỏe nào, hãy đeo khẩu trang y tế, chủ động liên lạc với Cục Y tế địa phương, hoặc gọi đến đường dây 1922, sau đó tuân thủ hướng dẫn nhanh chóng đến cơ sở y tế kiểm tra, nếu chưa thực hiện các bước nêu trên thì không được đi ra ngoài khám, cũng nghiêm cấm đi tới cơ sở y tế bằng phương tiện giao thông công cộng.

二、拒絕、規避或妨礙上述應遵守事項者，將依傳染病防治法第70條裁處新臺幣3,000元

通知書一式兩聯：第一聯 機關存查(備註：第一聯 機關存查，第二聯 收執聯)
Giấy thông báo 2 liên: Liên 1 Do cơ quan giữ (Chú: Liên 1 Do cơ quan giữ, liên 2: Do người nhận giữ)

以上1萬5,000元以下罰鍰。

Người từ chối, trốn tránh hoặc gây trở ngại đến những điều cần tuân thủ nêu trên, sẽ căn cứ theo điều 70 Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm xử phạt từ 3.000 trở lên đến 15.000 Đài tệ trở xuống.

三、其他注意事項

Những điều cần chú ý khác:

- (一) 請維持手部清潔，保持經常洗手習慣，原則上可以使用肥皂和清水或酒精性乾洗手液進行手部清潔。另應注意儘量不要用手直接碰觸眼睛、鼻子和嘴巴。手部接觸到呼吸道分泌物時，請用肥皂及清水搓手並澈底洗淨。

Xin vui lòng giữ sạch tay, duy trì thói quen thường xuyên rửa tay, về nguyên tắc có thể làm sạch tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dùng nước rửa tay khô có chứa cồn. Ngoài ra chú ý cố gắng không được chạm tay trực tiếp vào mắt, mũi và miệng. Nếu tay bị dính chất dịch nhầy đường hô hấp, hãy xoa xà phòng thật kỹ rồi rửa sạch tay.

- (二) 請於配合防疫措施期滿後繼續自我健康監測7天，若出現嚴重特殊傳染性肺炎相關症狀請佩戴醫用口罩，主動與當地衛生局聯繫，或撥1922，依指示方式儘速就醫，且禁止搭乘大眾運輸工具前往。

Sau khi hết thời hạn phải phối hợp các biện pháp phòng chống dịch, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe 7 ngày, nếu xuất hiện các triệu chứng liên quan của bệnh viêm phổi truyền nhiễm nghiêm trọng (Covid-19) hãy đeo khẩu trang y tế, chủ động liên lạc với Cục Y tế địa phương, hoặc gọi đến đường dây 1922, sau đó tuân thủ hướng dẫn nhanh chóng đến cơ sở y tế kiểm tra, cũng nghiêm cấm đi tới cơ sở y tế bằng phương tiện giao thông công cộng.

- (三) 如您於取消配合防疫措施日後有出境或出國需要，請攜帶本通知書，以免移民署人員因註記系統的時間誤差，延誤您通關時間。

Nếu bạn có nhu cầu xuất cảnh hoặc ra nước ngoài sau khi đã được gỡ bỏ lệnh phối hợp các biện pháp phòng dịch, vui lòng mang theo Giấy thông báo này, đề phòng vì độ trễ giờ của hệ thống ghi chú khiến nhân viên Sở Di dân sẽ làm lỡ thời gian làm thủ tục xuất cảnh của bạn.

- (四) 如需心理諮詢服務，可撥打24小時免付費1925安心專線。

Nếu muốn được tư vấn tâm lý, có thể gọi tới đường dây Yên tâm 1925 miễn cước cuộc gọi phục vụ 24/24h.

- (五) 如不服本處分者，得自本處分送達翌日起30日內，繕具訴願書逕送原處分機關，並由原處分機關函轉訴願管轄機關提起訴願。

Nếu không chấp thuận quyết định xử lý này, trong vòng 30 ngày kể từ hôm sau của ngày quyết định này tổng đạt, Đơn thỉnh cầu thay đổi quyết định phải gửi đến cơ quan xử lý ban đầu, và do cơ quan này gửi công văn cho cơ quan phụ trách giải quyết thỉnh cầu để đề nghị giải quyết.

資料如有異動，請至衛生福利部疾病管制署網站(<https://cdc.gov.tw/>) 查詢
Nếu thông tin có thay đổi, vui lòng tra cứu trên trang web của Cục quản lý và Kiểm soát
Dịch bệnh của Bộ Y tế - Phúc lợi (<https://cdc.gov.tw/>)

編號：
Số:

第二聯 Liên2

非居家檢疫者照顧居家檢疫者應配合防疫措施通知書
Giấy thông báo về biện pháp phòng dịch cần phối hợp
dành cho đối tượng không phải là người kiểm dịch tại nhà
nhưng chăm sóc người kiểm dịch Covid-19 tại nhà

_____先生/女士您好：
Kính gửi ông/bà _____

因您需要照顧居家檢疫者，為降低可能傳播風險，保護您自己和親友及周遭人士健康，依傳染病防治法第36條規定，請您於____年____月____日至____年____月____日期間配合防疫措施，有關應遵守及其他注意事項如下：

Vì bạn phải chăm sóc người kiểm dịch tại nhà, để giảm thiểu rủi ro lây nhiễm, bảo vệ sức khỏe cho bạn, cho người thân, bạn bè và những người xung quanh, theo quy định tại Điều 36 Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm, vui lòng phối hợp các biện pháp phòng chống dịch từ ngày__tháng__năm__ đến ngày__tháng__năm__, xin tuân thủ và chú ý những việc như sau:

一、應遵守事項

Những điều cần tuân thủ

(一) 留在家中（或嚴重特殊傳染性肺炎中央流行疫情指揮中心、地方政府指定範圍內）：禁止外出，亦不得出境或出國。

Phải ở nhà (hoặc tại phạm vi được chỉ định bởi Trung tâm Chỉ đạo Trung ương về phòng chống dịch viêm phổi truyền nhiễm nghiêm trọng (Covid-19), chính quyền địa phương), cấm đi ra ngoài, cũng không được xuất cảnh hoặc đi ra nước ngoài.

(二) 請於配合防疫措施期間，自主詳實記錄體溫及健康狀況(如後附表格)，並配合提供手機門號、回復雙向簡訊健康情形等必要之關懷追蹤機制（包含以手機門號進行個人活動範圍之電子監督）。

Trong thời gian phối hợp các biện pháp phòng chống dịch, phải chủ động ghi chi tiết thân nhiệt và tình hình sức khỏe (như bản phụ lục kèm theo), đồng thời phối hợp cung cấp số điện thoại di động, trả lời cơ chế theo dõi quan tâm cần thiết như tin nhắn hai chiều về tình hình sức khỏe (bao gồm thực hiện giám sát điện tử phạm vi hoạt động cá nhân thông qua số điện thoại di động).

(三) 如有發燒、咳嗽、腹瀉、嗅味覺異常或其他任何身體不適，請佩戴口罩，主動與當地衛生局聯繫，或撥1922，依指示方式儘速就醫，未經上述程序不得逕行外出就醫就診，且禁止搭乘大眾運輸工具前往。

Nếu có những triệu chứng khó chịu như bị sốt, ho, tiêu chảy, vị giác khứu giác bất thường hoặc bất kỳ triệu chứng không khỏe nào, hãy đeo khẩu trang y tế, chủ động liên lạc với Cục Y tế địa phương, hoặc gọi đến đường dây 1922, sau đó tuân thủ hướng dẫn nhanh chóng đến cơ sở y tế kiểm tra, nếu chưa thực hiện các bước nêu trên thì không được đi ra ngoài khám, cũng nghiêm cấm đi tới cơ sở y tế bằng phương tiện giao thông công cộng.

二、拒絕、規避或妨礙上述應遵守事項者，將依傳染病防治法第70條裁處新臺幣3,000元以

通知書一式兩聯：第一聯 機關存查(備註：第一聯 機關存查，第二聯 收執聯)
Giấy thông báo 2 liên: Liên 1 Do cơ quan giữ (Ghi chú: Liên 1 Do cơ quan giữ, Liên 2: do người nhận giữ)

上1萬5,000元以下罰鍰。

Người từ chối, trốn tránh hoặc gây trở ngại đến những điều cần tuân thủ nêu trên, sẽ căn cứ theo Điều 70 Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm xử phạt từ 3.000 trở lên đến 15.000 Đồng tệ trở xuống.

三、其他注意事項

Những điều cần chú ý khác:

- (一) 請維持手部清潔，保持經常洗手習慣，原則上可以使用肥皂和清水或酒精性乾洗手液進行手部清潔。另應注意儘量不要用手直接碰觸眼睛、鼻子和嘴巴。手部接觸到呼吸道分泌物時，請用肥皂及清水搓手並澈底洗淨。

Xin vui lòng giữ sạch tay, duy trì thói quen thường xuyên rửa tay, về nguyên tắc có thể làm sạch tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dùng nước rửa tay khô có chứa cồn. Ngoài ra chú ý cố gắng không được chạm tay trực tiếp vào mắt, mũi và miệng. Nếu tay bị dính chất dịch nhầy đường hô hấp, hãy xoa xà phòng thật kỹ rồi rửa sạch tay.

- (二) 請於配合防疫措施期滿後繼續自我健康監測7天，若出現嚴重特殊傳染性肺炎相關症狀請佩戴醫用口罩，主動與當地衛生局聯繫，或撥1922，依指示方式儘速就醫，且禁止搭乘大眾運輸工具前往。

Sau khi hết thời hạn phải phối hợp các biện pháp phòng chống dịch, tiếp tục tự theo dõi sức khỏe 7 ngày, nếu xuất hiện các triệu chứng liên quan của bệnh viêm phổi truyền nhiễm nghiêm trọng (Covid-19) hãy đeo khẩu trang y tế, chủ động liên lạc với Cục Y tế địa phương, hoặc gọi đến đường dây 1922, sau đó tuân thủ hướng dẫn nhanh chóng đến cơ sở y tế kiểm tra, cũng nghiêm cấm đi tới cơ sở y tế bằng phương tiện giao thông công cộng.

- (三) 如您於取消配合防疫措施日後有出境或出國需要，請攜帶本通知書，以免移民署人員因註記系統的時間誤差，延誤您通關時間。

Nếu bạn có nhu cầu xuất cảnh hoặc ra nước ngoài sau khi đã được gỡ bỏ lệnh phối hợp các biện pháp phòng dịch, vui lòng mang theo Giấy thông báo này, đề phòng vì độ trễ giờ của hệ thống ghi chú khiến nhân viên Sở Di dân sẽ làm lỡ thời gian làm thủ tục xuất cảnh của bạn.

- (四) 如需心理諮詢服務，可撥打24小時免付費1925安心專線。

Nếu muốn được tư vấn tâm lý, có thể gọi tới đường dây Yên tâm 1925 miễn cước cuộc gọi phục vụ 24/24h.

- (五) 如不服本處分者，得自本處分送達翌日起30日內，繕具訴願書逕送原處分機關，並由原處分機關函轉訴願管轄機關提起訴願。

Nếu không chấp thuận quyết định xử lý này, trong vòng 30 ngày kể từ hôm sau của ngày quyết định này tổng đạt, Đơn thỉnh cầu thay đổi quyết định phải gửi đến cơ quan xử lý ban đầu, và do cơ quan này gửi công văn cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết thỉnh cầu đề đề nghị giải quyết.

我該如何照顧家中的 COVID-19 確診病患?

Cách chăm sóc người nhiễm Covid-19 trong gia đình

若您家中或同住者有 COVID-19 確診病患，在尚未安排住院前，您可以這麼做：
Nếu trong gia đình bạn hoặc bạn ở cùng với người được xác nhận bị nhiễm Covid-19, trước khi người bệnh được bố trí nằm viện bạn có thể làm như sau:

照顧病患

Chăm sóc người bệnh

1. 提供確診病患生活所需，提醒他們多休息與飲水，可視醫囑服用藥物，或於發燒時服用退燒藥劑。
Đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho bệnh nhân nhiễm Covid-19, nhắc nhở họ phải nghỉ ngơi và uống nước nhiều hơn, có thể cho uống thuốc theo nội dung chỉ dẫn của bác sĩ, hoặc khi bị sốt thì cho uống thuốc hạ sốt.
2. 大多數病患為輕症，在休息數天後症狀可恢復，請等候衛生單位通知，但須注意症狀是否惡化。
Đa số bệnh nhân đều bị nhẹ, sau nhiều ngày nghỉ ngơi là có thể hồi phục, vui lòng đợi thông báo của cơ quan y tế, nhưng cần phải chú ý theo dõi các triệu chứng có bị xấu đi hay không.
3. 若出現以下症狀時，請立即聯繫 119、衛生局或撥打 1922：喘、呼吸困難、持續胸痛、胸悶、意識不清、皮膚或嘴唇或指甲床發青。
Hãy lập tức gọi số 119, Cục Y tế hoặc gọi số 1922 khi xuất hiện những triệu chứng như thở hổn hển, khó thở, đau ngực kéo dài, tức ngực, đầu óc lơ mơ, da, môi hoặc móng tay chuyển màu xanh.

保護自己

Bảo vệ bản thân

1. 若您本身是 COVID-19 重症高風險族群(包括 65 歲以上，免疫力低下或有潛在疾病等)，請不要直接照顧確診病患。
Nếu bản thân bạn thuộc nhóm có nguy cơ cao nhiễm Covid-19 dễ bị chuyển nặng (gồm người trên 65 tuổi, người có khả năng miễn dịch thấp hoặc có bệnh nền), xin đừng trực tiếp chăm sóc bệnh nhân Covid-19.
2. 照顧過程中，盡量避免與 COVID-19 確診病患直接接觸。確診者在家中請單獨一人一室，盡量不要離開房間並使用不同的衛浴設備。
Trong quá trình chăm sóc người bệnh, cố gắng tránh việc tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân Covid-19. Người nhiễm bệnh phải ở một mình trong phòng riêng, cố gắng không rời khỏi phòng và sử dụng phòng tắm riêng.
3. 若不得已需共用空間，應開窗確保空氣流通，如需共用衛浴設備，請於浴廁備妥稀釋後的漂白水或酒精，於每次使用後進行消毒。
Nếu bắt buộc dĩ phải sử dụng không gian chung, phải mở cửa sổ cho không khí lưu thông, nếu phải sử dụng chung phòng tắm, khi tắm rửa vệ sinh phải chuẩn bị sẵn nước tẩy javel đã pha loãng và còn, để tiến hành khử trùng sau mỗi lần sử dụng.
4. 禁止訪客。COVID-19 確診者與照顧者均不應和同住者以外的人觸。
Nghiêm cấm khách tới thăm. Bệnh nhân Covid-19 và người chăm sóc không được tiếp xúc với người khác trừ người ở cùng.
5. 避免與確診者共餐、共用物品。
Không ăn chung, sử dụng chung đồ với bệnh nhân Covid-19.
6. 若您本身是 COVID-19 重症高風險族群(包括 65 歲以上，免疫力低下或有

潛在疾病等)，請不要直接照顧確診病患。

Nếu bản thân bạn thuộc nhóm có nguy cơ cao nhiễm Covid-19 dễ bị chuyển nặng (gồm người trên 65 tuổi, người có khả năng miễn dịch thấp hoặc có bệnh nền), xin đừng trực tiếp chăm sóc bệnh nhân Covid-19.

手部衛生及佩戴口罩或手套

Vệ sinh tay và đeo khẩu trang hoặc găng tay

1. 照顧者若需進入確診病患房間時，雙方均須佩戴口罩。
Khi người chăm sóc cần vào phòng của bệnh nhân Covid-19, người chăm sóc và người bệnh đều phải đeo khẩu trang.
2. 確診病患若離開個人房間，或身邊有其他家人時，雙方均須佩戴口罩。
Bệnh nhân Covid-19 nếu rời khỏi phòng, hoặc ở bên cạnh còn có người nhà khác, hai bên đều phải đeo khẩu trang.
3. 接觸可能被確診者血液或體液污染之物品或表面時，另須佩戴手套。
Khi tiếp xúc với đồ vật hoặc bề mặt có khả năng bị ô nhiễm bởi máu hoặc chất dịch cơ thể của bệnh nhân Covid-19, cũng phải đeo găng tay.
4. 請使用稀釋後的漂白水或酒精清潔確診者經常觸摸的物體表面。若確診者仍可自理，可交由確診者清潔其所處的隔離環境。
Dùng nước tẩy javel đã pha loãng hoặc cồn để làm sạch bề mặt của những vật mà bệnh nhân Covid-19 thường xuyên chạm vào. Nếu người bệnh vẫn có thể tự chăm sóc bản thân, có thể nhờ người bệnh làm sạch môi trường cách ly của người đó.
5. 照顧確診者前後均需執行手部衛生(使用肥皂和水洗手，或使用酒精)，即使有佩戴手套
Trước và sau khi chăm sóc bệnh nhân Covid-19 đều phải vệ sinh tay sạch sẽ (rửa bằng xà phòng và nước sạch, hoặc dùng cồn), kể cả khi làm việc có đeo găng tay.
6. 注意經常且正確洗手、避免以手碰觸口、鼻、眼睛等。
Chú ý thường xuyên rửa tay và phải rửa đúng cách, không dùng tay sờ vào mắt, mũi, miệng.

健康監測

Theo dõi sức khỏe

1. 照顧者本身若為確診者之密切接觸者（與確診個案於其症狀發生前三天至隔離前曾有共同用餐、共同居住或未佩戴口罩下面對面 15 分鐘以上的接觸），不得外出。
Nếu bản thân người chăm sóc là người tiếp xúc gần với bệnh nhân Covid-19 (trong thời gian 3 ngày đầu khi người bệnh có triệu chứng cho tới trước khi cách ly từng ăn uống cùng, ở cùng hoặc đối diện nhau trên 15 phút mà không đeo khẩu trang), thì không được đi ra ngoài.
2. 照顧者在照顧期間，亦須注意自己的健康狀況，監測是否出現發燒、咳嗽、呼吸急促等 COVID-19 感染相關症狀。
Trong thời gian chăm sóc bệnh nhân, người chăm sóc cũng phải lưu ý tình hình sức khỏe của bản thân, theo dõi xem có xuất hiện các triệu chứng nghi bị nhiễm Covid-19 như sốt, ho, thở gấp hay không.
3. 照顧期間結束後，應自最後一次與確診病患接觸日起居家隔离 14 天。
Sau khi kết thúc thời gian chăm sóc, phải cách ly tại nhà 14 ngày kể từ ngày tiếp xúc lần cuối với ca nhiễm.

資料如有異動，請至衛生福利部疾病管制署網站(<https://cdc.gov.tw/>) 查詢
Nếu thông tin có thay đổi, vui lòng tra cứu trên trang web của Cục quản lý và Kiểm soát Dịch bệnh của Bộ Y tế - Phúc lợi (<https://cdc.gov.tw/>)

我是 COVID-19 確診個案，應該要注意甚麼：

Tôi là trường hợp đã được chẩn đoán nhiễm Covid-19, nên chú ý những gì?

1. 大部分的 COVID-19 感染者症狀輕微，休養後即可自行康復，為了將醫療資源留給重症患者，請您先留在家中不要離開，等候公衛人員通知

Hầu hết những người bị nhiễm COVID-19 có triệu chứng nhẹ có thể tự khỏi sau khi nghỉ ngơi và dưỡng sức. Để tiết kiệm nguồn lực y tế cho những bệnh nhân bị bệnh nặng, xin vui lòng ở nhà, đừng ra khỏi nhà, đợi nhân viên y tế công cộng thông báo.

2. 在家中請單獨一人一室，盡量和家人使用不同的衛浴設備，不要離開房間
Ở một mình trong phòng riêng, đừng nên sử dụng chung thiết bị phòng tắm với người nhà và đừng rời khỏi phòng.
3. 在家中請避免與其他同住者接觸，特別是長者、幼兒或免疫力低下的同住家人

Tránh tiếp xúc với những người trong cùng một nhà, nhất là người già, trẻ nhỏ hoặc người nhà đang sống chung có chứng suy giảm hệ miễn dịch.

4. 請務必佩戴口罩和注意手部衛生(使用肥皂和水洗手，或使用酒精)
Hãy đeo khẩu trang và chú ý vệ sinh bàn tay (rửa tay bằng nước và xà phòng hoặc dung dịch rửa tay có cồn).
5. 若出現發燒症狀，可以使用退燒藥減緩不適症狀，盡量臥床休息和飲水

Nếu bị sốt, có thể dùng thuốc hạ sốt để giảm triệu chứng khó chịu, nên nằm trên giường nghỉ ngơi và uống nhiều nước.

6. 務必觀察自身症狀變化，若出現以下症狀時，請立即聯繫 119、衛生局或撥打 1922：喘、呼吸困難、持續胸痛、胸悶、意識不清、皮膚或嘴唇或指甲床發青

Phải quan sát những thay đổi trong triệu chứng của cơ thể, nếu xuất hiện các triệu chứng sau, hãy lập tức liên hệ 119, Cục Y tế hoặc gọi điện đến đường dây nóng 1922 : thở gấp, khó thở, đau ngực dai dẳng, tức ngực, không có ý thức, môi, da hoặc móng tay chuyển sang màu xanh.

7. 請依指示就醫，並禁止搭乘大眾運輸工具
Đi khám bệnh theo chỉ dẫn và không được sử dụng phương tiện giao thông công cộng.

8. 請家人準備食物飲水，不要和家人共餐或共用物品

Nhờ người nhà chuẩn bị thức ăn và nước uống, đừng dùng chung bữa ăn hoặc sử dụng chung đồ dùng với người nhà.

9. 請使用稀釋後的漂白水或酒精清潔所有經常觸摸的物體表面

Dùng dung dịch thuốc tẩy pha loãng hoặc dung dịch cồn để làm sạch bề mặt của tất cả các đồ vật thường xuyên chạm vào.

10. 電話連絡我的密切接觸者(在我開始有症狀發生的前三天至隔離前，曾有共同用餐、共同居住或未佩戴口罩下面對面 15 分鐘以上的接觸)，請他們自我隔離並健康監測。

Gọi điện cho những người tiếp xúc gần với bạn (3 ngày đầu bạn xuất hiện các triệu chứng cho đến trước khi cách ly, từng dùng chung bữa, sống chung hoặc đối diện nhau hơn 15 phút mà không đeo khẩu trang), yêu cầu họ tự cách ly và tự giám sát sức khỏe.

醫療機構因應 COVID-19 陪病及探病管理原則
Nguyên tắc quản lý người thăm, nuôi bệnh để đối phó
dịch Covid-19 đối với cơ sở y tế

衛生福利部疾病管制署

Sở Quản lý và Kiểm soát dịch bệnh, Bộ Y tế-Phúc lợi

2020 年4 月17 日訂定

Ban hành ngày 17/4/2020

2021 年5 月10 日修訂

Sửa đổi ngày 10/5/2021

一、訂立目的

Mục đích:

為加強醫療機構因應 COVID-19 疫情，建立陪病及探病管理原則，以供醫療機構管理依循，特訂定本管理原則，並將視疫情發展適時修正。

Để tăng cường ứng phó dịch Covid-19, xây dựng nguyên tắc quản lý người thăm, nuôi bệnh nhằm cung cấp cho cơ sở y tế tuân theo, đặc biệt đặt ra các nguyên tắc quản lý và sẽ được sửa đổi theo sự diễn biến của dịch bệnh.

二、陪探病管理原則

Nguyên tắc quản lý người thăm, nuôi bệnh

(一) 訂有病房門禁時間，門禁期間僅限持陪病證之

陪病者於病室照護病人。每位住院病人長時間陪

病人員(含看護、家屬等)以 1 人為原則；訪客探視(病)每日固定 1 個時段，且每名住院病人每次至多 2 名訪客為原則，醫院得視情形調整。醫院如有疑似院內群聚感染期間，以暫停探視(病)為原則。

Quy định về giờ thăm bệnh, trong thời gian cấm thăm bệnh, người nuôi bệnh có thể chăm sóc bệnh nhân có thể vào phòng bệnh để chăm sóc bệnh nhân. Mỗi bệnh nhân điều trị nội trú chỉ được 1 người trông nuôi (khán hộ công hoặc người nhà v.v...).

Người đến thăm bệnh nhân phải chấp hành theo thời gian quy định , mỗi lần nhiều nhất 2 người, bệnh viện phải điều chỉnh theo tình hình. Nếu bệnh viện nghi ngờ có lây nhiễm cúm, sẽ tạm ngưng thăm bệnh.

(二)符合下列例外情形者，醫院得視情形適時調整探病時段及人數：

Đối với những trường hợp ngoại lệ dưới đây, bệnh viện có thể điều chỉnh thời gian và số lượng thăm bệnh tùy theo tình hình:

1. 病人實施手術、侵入性檢查或治療等，必須由家屬陪同，或基於法規需要家屬親自簽署同意書或文件。

Bệnh nhân phải phẫu thuật, điều trị hoặc kiểm tra xâm lấn v.v..., phải do người nhà đi cùng, hoặc căn cứ theo quy định, người nhà phải đích thân ký vào các văn bản hoặc Giấy đồng ý.

2. 急診、加護病房或安寧病房等特殊單位，因應病人病情說明之需要。

Các đơn vị đặc biệt như Cấp cứu, Phòng chăm sóc đặc biệt hoặc Phòng chăm sóc giảm nhẹ, ứng phó theo nhu cầu và tình trạng của bệnh nhân.

3. 其他因病患病情惡化或醫療處置需要，或長時間經評估有必要探病且經醫療機構同意者等情形外。

Các trường hợp khác, trừ những trường hợp bệnh tình xấu đi hoặc cần sắp xếp điều trị y tế, hoặc những người đã được đánh giá là cần thiết thăm bệnh và được cơ sở y tế đồng ý.

三、陪探病管理配套措施

Các biện pháp hỗ trợ quản lý người thăm, nuôi bệnh

- (一) 避免不必要的探視，宣導及協助家屬採取視訊或電話探視方式，設置如視訊會客室，提供家屬與住院親人進行視訊會客，或設立物品轉運站，協助轉交家屬帶給病人的物品。

Tránh các cuộc thăm viếng không cần thiết, tuyên truyền và hỗ trợ người nhà thăm bệnh qua video hoặc điện thoại, thiết lập các

phòng tiếp khách video, cung cấp cho người nhà và bệnh nhân gặp nhau qua video, hoặc thiết lập trạm trung chuyển để giúp người nhà chuyên lại đồ dùng cho bệnh nhân.

- (二) 若仍需實地探視，住院病房陪(探)病人員應採實聯制登記，並落實詢問旅遊史(Travel history)、職業別(Occupation)、接觸史(Contact history)及是否群聚(Cluster)。

Nếu vẫn cần phải đến thăm bệnh, người nuôi bệnh (thăm bệnh) nên đăng ký tên thật, và phải trả lời các câu hỏi về lịch sử du lịch (Travel history), nghề nghiệp (Occupation), lịch sử tiếp xúc (Contact history) và có từng tụ tập đông người hay không? (Cluster).

- (三) 所有陪(探)病人員紀錄應造冊管理(例如「表一、探病者紀錄單」)，並保留至少 1 個月。個資收集應依循「COVID-19 防疫新生活運動實聯制措施指引」辦理。醫院照顧服務員應登錄於衛生福利部長照機構暨長照人員相關管理資訊系統 (<https://ltcpap.mohw.gov.tw/molc/>)。

Nên lập danh sách quản lý cho tất cả những người nuôi (thăm) bệnh (ví dụ “Mẫu 1 . Bảng ghi chép người thăm bệnh”), và ít nhất phải lưu giữ 1 tháng. Việc thu thập thông tin cá nhân cần được xử lý theo “Hướng dẫn về các biện pháp thực hiện hệ thống

đăng ký tên thật trong cuộc sống mới chống dịch COVID-19”.

Nhân viên chăm sóc ở bệnh viện nên đăng nhập vào Hệ thống thông tin quản lý liên quan đến nhân viên chăm sóc dài hạn và Cơ sở chăm sóc dài hạn của Bộ Y tế-Phúc lợi

(<https://ltcpap.mohw.gov.tw/molc/>).

- (四) 強化陪(探)病人員健康監測，限制有發燒或呼吸道症狀者進入醫院，以確保病人的健康，可請陪(探)病人員攜帶身分證或健保卡，以利查詢。

Tăng cường theo dõi sức khỏe của người thăm, nuôi bệnh, hạn chế người có triệu chứng hô hấp hoặc bị sốt vào bệnh viện để đảm bảo sức khỏe cho người bệnh, có thể yêu cầu người nuôi (thăm) bệnh mang theo chứng minh nhân dân hoặc thẻ bảo hiểm y tế để tiện kiểm tra.

- (五) 居家隔離、居家檢疫及自主健康管理者，於管理期間，勿至醫院陪病。

Người cách ly tại nhà, kiểm dịch tại nhà và tự theo dõi sức khỏe, không nên đến bệnh viện nuôi người bệnh trong thời gian quản lý sức khỏe.

- (六) 居家隔離、居家檢疫及自主健康管理者，於管理期間，勿至

醫院探病。但居家隔離/檢疫第 1 天(含)以後且無症狀者，或自主健康管理期間無症狀者，可依「開放民眾自費檢驗 COVID-19 申請規定」向地方衛生單位提出申請，並配合填寫「探視行程表」(表二)及「防疫檢核表」(表三)申請流程如圖一。

Trong thời gian quản lý sức khỏe, người cách ly tại nhà, kiểm dịch tại nhà và tự theo dõi sức khỏe, không nên đến bệnh viện thăm bệnh. Nhưng người cách ly tại nhà, kiểm dịch tại nhà trong và sau ngày đầu tiên không có triệu chứng, hoặc người tự theo dõi sức khỏe không có triệu chứng, có thể nộp đơn xin với đơn vị y tế địa phương theo “Quy định cho phép người dân xét nghiệm Covid-19 và tự mình chi trả”, và phối hợp điền vào “Bảng quy trình thăm bệnh” (bảng 1), quy trình nộp đơn như hình ảnh 1.

(六) 陪(探)病人員應全程佩戴口罩等適當個人防護裝備，並落實手部衛生、呼吸道衛生、咳嗽禮節及維持社交距離(室內 ≥ 1.5 公尺，室外 ≥ 1 公尺)，且醫院應妥善規劃探病者動線，並落實訪視空間之清潔消毒。

Người nuôi (thăm) bệnh nên đeo khẩu trang trong suốt thời gian ở bệnh viện và vệ sinh bàn tay, vệ sinh hô hấp, giữ phép lịch sự khi ho và duy trì khoảng cách giao tiếp xã hội (trong nhà $\geq 1,5$ mét, ngoài trời ≥ 1 mét). Ngoài ra, bệnh viện cần lập kế hoạch phù hợp việc di chuyển của người đến thăm, và thực hiện vệ sinh, khử trùng không gian thăm

bệnh.

- (七) 醫療機構工作人員(含外包人員)應依「醫療機構因應 COVID-19 感染管制措施指引」穿戴適當個人防護裝備。如探病者需進入隔離病室或加護病房，應教導其正確使用並穿戴個人防護裝備後再進入病室。

Nhân viên của cơ sở y tế (bao gồm cả nhân viên thuê ngoài) phải mang thiết bị bảo vệ cá nhân phù hợp theo “Hướng dẫn các biện pháp kiểm soát ứng phó nhiễm COVID-19 đối với cơ sở y tế”. Nếu người thăm bệnh cần phải đi vào phòng cách ly hoặc phòng chăm sóc đặc biệt, nên hướng dẫn họ sử dụng đúng cách và trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân trước khi vào phòng bệnh.